

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 059700 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 05 năm 1996)



NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 731 /UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2010)



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông - OCB

45 đường Lê Duẩn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38220960

Website: www.ocb.com.vn

Fax: (84.8) 38220963

Email: ocb@ocb.com.vn

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông - ORS

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39 144 290

Website: www.ors.com.vn

Fax: (84-8) 39 142 295

Email: ors@ors.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Trịnh Văn Tuấn – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (08) 39 435 017

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG- OCB

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 059700 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 05 năm 1996, Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30 tháng 12 năm 2008)



NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phần : CỔ PHẦN NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng phát hành : 110.000.000 cổ phần

TT	Phương án phát hành	Tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu	Khối lượng phát hành (đvị : cổ phần)	Giá chào bán	Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá	Ghi chú
1	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	20 : 1	10.000.000		100 tỷ đồng	Thực hiện sau ngày 22/12/2010 khi nguồn Thặng dư vốn khả dụng.
2	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	20 : 1	10.000.000	10.000 đồng	100 tỷ đồng	
3	Phát hành riêng lẻ cho đối tác trong nước		61.000.000	Giá thỏa thuận	610 tỷ đồng	
4	Phát hành riêng lẻ cho BNP Paribas		29.000.000	Giá thỏa thuận	290 tỷ đồng	BNP Paribas sẽ chiếm tỷ lệ 20% VDL 3.100 tỷ đồng. Sẽ thực hiện sau khi có chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

	TỔNG CỘNG		110.000.000		1.100 đồng tỷ	
--	------------------	--	--------------------	--	---------------------------------	--

Tổ chức kiểm toán :

Công ty TNHH ERNST & YOUNG VN

Saigon Riverside Office Center

2A – 4A Tôn Đức Thắng, Q1, TP.HCM, VN

Điện thoại : (84.8) 3824 5252

Fax : (84.8) 3824 5250

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông

194 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.8) 3914 4290

Fax: (84.8) 3914 2295

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG	3
1. Rủi ro về lãi suất	3
2. Rủi ro về tín dụng	3
3. Rủi ro về ngoại hối.....	4
4. Rủi ro về thanh khoản	4
5. Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng	4
6. Rủi ro pha loãng cổ phiếu	5
7. Rủi ro luật pháp	5
8. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn	6
9. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	9
1. Giới thiệu về Ngân hàng	9
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
3. Cơ cấu tổ chức của OCB.....	12
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của OCB	12
5. Cổ đông của OCB	31
6. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của OCB, những công ty mà OCB đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với OCB: Không có	33
7. Hoạt động kinh doanh	33
8. Kết quả hoạt động trong 3 năm gần nhất (2007 đến 30/06/2010)	43
9. Vị thế của OCB so với các ngân hàng khác.....	45
10. Chính sách đối với người lao động.....	49
11. Chính sách cổ tức.....	51
12. Tình hình tài chính.....	52
13. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	53
14. Tài sản:	84
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010-2012:	84
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:	86
17. Những cam kết nhưng chưa thực hiện của OCB: không có	86
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu: không có	86
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	87
1. Phương án phát hành:	87
2. Phương thức tính giá CP:	88
3. Phương thức chào bán:.....	88
4. Thời gian phân phối dự kiến:	90
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài :	92
6. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng :	92



7. Các loại thuế liên quan:.....	92
8. Tài khoản phong tỏa:.....	93
VI.MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:	93
1. Mục đích chào bán:.....	93
2. Phương án khả thi tăng vốn điều lệ 2010	93
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	96
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	97
IX.PHỤ LỤC	98

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro khi lãi suất thị trường thay đổi sẽ dẫn đến tài sản sinh lời giảm giá trị. Rủi ro lãi suất gắn liền với cấu trúc thời hạn khác nhau giữa tài sản, nợ và sự biến động của lãi suất thị trường. Như vậy, rủi ro lãi suất của ngân hàng liên quan đến những thay đổi trong lợi nhuận cũng như giá trị của các tài sản có, tài sản nợ.

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) xác định quản trị rủi ro lãi suất là một trong những trọng tâm của quản trị tài sản, nợ và đã thiết lập các công cụ, các giải pháp để có thể phân tích và quản trị độ lệch nhạy cảm lãi suất, độ lệch thời lượng. Ban điều hành hàng ngày sẽ quyết định duy trì các mức chênh lệch thích hợp để định hướng cho các hoạt động của OCB. Ngày 19/06/2009, OCB đã thành lập Ủy ban quản lý rủi ro gồm năm thành viên trong đó ba thành viên là thành viên Hội đồng quản trị và hai thành viên của Ban điều hành. Hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro, với những kinh nghiệm và biện pháp an toàn, OCB cũng đã hạn chế được phần nào rủi ro lãi suất.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi phần lãi hoặc gốc hoặc cả hai của các khoản vay không được hoàn trả như đã cam kết. Rủi ro tín dụng sẽ dẫn đến giảm thu nhập ròng và giảm giá trị thị trường của vốn. Để hạn chế rủi ro tín dụng ở mức thấp nhất, từ nhiều năm nay OCB đã thực hiện chính sách tín dụng thận trọng, cơ cấu danh mục tín dụng hợp lý và phân loại khách hàng vay.

Để thực hiện xét duyệt và quyết định cấp các khoản tín dụng và bảo lãnh. OCB tổ chức thành ba cấp: Ban tín dụng tại các chi nhánh, Ban tín dụng Hội sở và Hội đồng tín dụng. Hội đồng tín dụng OCB bao gồm bảy thành viên trong đó có hai thành viên Hội đồng quản trị, bốn thành viên của Ban điều hành và một thành viên là trưởng phòng chuyên môn. Bên cạnh việc quyết định cấp tín dụng hoặc bảo lãnh. Hội đồng tín dụng còn quyết định các vấn đề về chính sách tín dụng, quản lý rủi ro tín dụng, ấn định hạn mức phán quyết của các ban tín dụng. Nguyên tắc cấp tín dụng là sự thống nhất của 2/3 thành viên Ban tín dụng, Hội đồng tín dụng. Ngoài ra, OCB thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà Nước.

Tại các chi nhánh, phòng Kinh doanh thực hiện nhiệm vụ thẩm định món vay và Ban tín dụng Chi nhánh thực hiện nhiệm vụ tái thẩm định và phê duyệt khoản vay trong hạn mức phán quyết. Nếu khoản vay vượt quá mức phán quyết của Chi nhánh thì quyền quyết định thuộc về Ban Tín dụng tại Hội sở hoặc Hội đồng tín dụng.

3. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro xuất phát từ thay đổi tỷ giá hối đoái dẫn đến giảm thu nhập của ngân hàng, như vậy, rủi ro ngoại hối gắn liền với hoạt động kinh doanh ngoại tệ và sự biến động của tỷ giá.

OCB quản trị rủi ro ngoại hối tập trung vào quản lý trạng thái ngoại hối ròng và các trạng thái kinh doanh vàng, tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà Nước và hạn chế rủi ro bằng các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi.

4. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là một trong các rủi ro rất quan trọng trong hoạt động ngân hàng. Do vậy rủi ro thanh khoản được ngân hàng quan tâm đặc biệt. Quản lý rủi ro thanh khoản tại OCB với những biện pháp hữu hiệu khi có những biến động lớn về thanh khoản như xác lập cơ cấu nguồn vốn hợp lý, đánh giá các kỳ hạn vốn ngắn hạn, trung và dài hạn để đảm bảo tốt khả năng thanh toán. Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động, OCB luôn đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản rất tốt và luôn tuân thủ các quy định về thanh khoản của Ngân hàng Nhà Nước. Ngoài ra, OCB cũng xây dựng các biện pháp ứng phó kịp thời khi có biến động lớn về thanh khoản nhằm cung cấp cho lãnh đạo, trưởng các đơn vị, bộ phận và các nhân viên phương cách quản lý và ứng phó khi xảy ra sự cố thanh khoản.

Ngân hàng đã ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Tài sản – Nợ (ALCO) theo QĐ số 51/2009/QĐ-HĐQT ngày 4/9/2009. Ban ALCO bao gồm 10 thành viên trong đó 04 thành viên là Ban Điều hành và 06 thành viên là các Trưởng Phòng chuyên môn, với chức năng quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến việc phân bổ Tài sản – Nợ, nhằm triển khai chiến lược kinh doanh chung của Ngân hàng, phân bổ hạn mức rủi ro cụ thể và quyết định chính sách rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Và Ngân hàng đã ban hành Quy định về quản lý thanh khoản số 750/2009/QĐ-NHPĐ ngày 15/10/2009, quy định các giới hạn chỉ số thanh khoản, lập báo cáo cung cầu thanh khoản và mô phỏng các tình huống bất thường, các biện pháp xử lý trong trường hợp thừa hoặc thiếu thanh khoản...

5. Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng

Các khoản mục ngoại bảng cân đối kế toán của Ngân hàng chủ yếu là theo dõi tài sản đảm bảo các khoản cấp tín dụng cho khách hàng, các khoản cam kết có điều kiện về bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, mở thư tín dụng thương mại ... Theo quy chế quản lý nội bộ, Ngân hàng yêu cầu khách hàng có tài sản thế chấp hoặc cầm cố và ký quỹ, mức ký quỹ tùy thuộc vào mức độ tin cậy của từng khách hàng mà Ngân hàng thẩm định và được Ban tín dụng, Hội đồng tín dụng phê duyệt. Ban tín dụng, Hội đồng tín dụng quyết định các hạn mức bảo lãnh cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp trên cơ sở được thẩm định chặt chẽ, được xem xét như khoản cho vay.

6. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Khi Ngân hàng phát hành thêm CP ra công chúng sẽ làm tăng khối lượng CP lưu hành và làm loãng giá CP và tiềm ẩn rủi ro pha loãng giá CP đối với nhà đầu tư. Giá thị trường của cổ phiếu OCB sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{P_{R(t-1)} + I * P_R}{1 + I}$$

(Nguồn : website UBCKNN)

Trong đó:

$P_{R(t-1)}$: là giá giao dịch của OCB ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền.

P_R : là giá bán cổ phiếu bình quân trong đợt phát hành thêm.

I : là tỷ lệ vốn tăng.

Theo Phương án tăng vốn điều lệ OCB đã được ĐHĐCĐ thông qua thì trong năm 2010 OCB sẽ tăng tổng cộng 55% VDL, trong đó 5% phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng, 5% cổ phiếu thưởng phát hành cho cổ đông hiện hữu, 45% còn lại phát hành riêng lẻ cho BNP Paribas và cho các cổ đông chọn lọc trong và ngoài nước theo giá thỏa thuận dự kiến là 12.500 đồng (cao hơn mệnh giá từ 20%-30%). Như vậy, giá phát hành bình quân trong đợt phát hành thêm được tính toán như sau:

Giá phát hành bình quân = $[(5\% \times 10.000) + (5\% \times 0) + (45\% \times 12.500)] : 55\% = 11.136$ đồng/cp

Trong điều kiện thị trường như hiện nay, thị giá của cổ phiếu OCB dao động quanh giá trị mệnh giá là 10.000 đồng. Áp dụng giá phát hành bình quân là 11.136 đồng và tỷ lệ vốn tăng là 55% vào công thức thì giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền được tính toán như sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{10.000 + 55\% * 11.136}{1 + 55\%} = 10.403 \text{ đồng/cp}$$

7. Rủi ro luật pháp

Ngân hàng Phương Đông hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Tài chính – Tiền tệ, đây là lĩnh vực rất nhạy cảm với các chính sách của Nhà nước và có ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt xã hội. Do

đó, ngoài những văn bản quy phạm pháp luật nói chung, OCB còn chịu sự chi phối của hệ thống các văn bản dưới luật khác do Ngân hàng Nhà nước ban hành. Tùy vào tình hình từng thời kỳ khác nhau mà Chính phủ có thể sử dụng những chính sách điều hành kinh tế khác nhau. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của hệ thống Ngân hàng nói chung và Ngân hàng Phương Đông nói riêng.

8. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn

8.1. Rủi ro đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần bổ sung tăng vốn điều lệ của Ngân hàng sẽ làm tăng số lượng cổ phần lưu hành trên thị trường. Nếu Ngân hàng vẫn chủ trương duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức như các năm hiện tại thì cần lượng tiền chi trả cổ tức sẽ nhiều hơn và ảnh hưởng đến lợi nhuận giữ lại. Trong trường hợp kinh doanh có biến động lớn, hoặc có những cơ hội kinh doanh mới, Ngân hàng có thể gặp những áp lực về việc trả cổ tức cũng như nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, mục đích của đợt chào bán lần này là nhằm mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị; bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh nên năng lực tài chính và sức cạnh tranh của Ngân hàng sẽ tốt hơn, mặt khác Ngân hàng luôn cố gắng tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức trên lợi nhuận ổn định ở mức cao. Do đó, Ngân hàng sẽ phát triển bền vững mang lại lợi ích thiết thực cho Cổ đông.

Phương án phát hành thêm cổ phần sẽ dẫn đến việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến các vấn đề sau:

- Tỷ lệ sở hữu hay các quyền liên quan khi sở hữu cổ phần của Cổ đông hiện tại giảm xuống.
- Khi tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận nhỏ hơn tốc độ tăng vốn điều lệ thì thu nhập trên mỗi cổ phần có thể suy giảm.

Đợt phát hành này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra rủi ro số lượng cổ phần phát hành không được mua hết và số cổ phần lẻ phát sinh khi chào bán ra công chúng (nếu có). Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết và số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được xử lý theo hướng:

- Hội đồng quản trị chủ động quyết định đối tượng bán một cách có lợi nhất cho OCB và theo đúng các quy định của Nhà nước trong trường hợp cổ đông hiện hữu không mua hết số cổ phần phát hành. Hội đồng quản trị chủ động thực hiện các thủ tục xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.

8.2. Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Một mặt đáp ứng nhu cầu tăng trưởng, mở rộng mạng lưới, tăng năng lực tài chính, tăng sức cạnh tranh. Mặt khác đảm bảo yêu cầu vốn điều lệ tối thiểu đối với Ngân hàng theo quy định của Nhà nước nên việc phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ là rất cần thiết. Với trình độ và kinh nghiệm của HĐQT, Ban điều hành Ngân hàng Phương Đông đã được tích lũy qua nhiều năm thì rủi ro của phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được kiểm soát đến mức tối thiểu.

9. Rủi ro khác

Rủi ro khác liên quan đến các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, lụt lội, cháy nổ. v.v. Tại OCB, trên toàn hệ thống từ Hội sở đến các chi nhánh, phòng giao dịch và công ty trực thuộc, tất cả tài sản bao gồm nhà và thiết bị làm việc đều được mua bảo hiểm chống rủi ro cháy nổ. Ngoài ra, do đặc trưng của hoạt động ngân hàng, tiền và các tài sản giữ hộ của khách hàng trong kho và tiền vận chuyển trên đường đi đều được mua bảo hiểm.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.

Ông: Nguyễn Quang Tiên	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Trịnh Văn Tuấn	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà: Đoàn Thị Xuân	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: Nguyễn Thị Thanh Hà	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi đã điều tra và thu thập một cách hợp lý.

III. CÁC KHÁI NIỆM.

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ, cụm từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

Ngân hàng	: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông
Tổ chức phát hành	: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông
OCB	: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông
ORS	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
UBCKNN	: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước



TP.HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
ĐHĐCĐ	: Đại Hội đồng Cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
TGD	: Tổng Giám đốc
BKS	: Ban kiểm soát
CMND	: Chứng minh nhân dân
CN ĐKKD	: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
Điều lệ Ngân hàng	: Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
BCTC	: Báo cáo tài chính
Thị trường 2	: Thị trường liên ngân hàng
Bản cáo bạch	: Bản công bố thông tin của OCB về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Cổ đông	: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của OCB.
Cổ phần	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	: Chứng chỉ do OCB phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của OCB. Cổ phiếu của OCB có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và qui định pháp luật liên quan.
Cổ tức	: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của OCB để chia cho cổ đông.
Điều lệ	: Điều lệ của OCB đã được Đại hội đồng cổ đông của OCB thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Năm tài chính	: Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
Người liên quan	: Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây :

Công ty mẹ và công ty con (nếu có) ;

Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty ;

Công ty và những người quản lý công ty ;

Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty ;

Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

Vốn điều lệ : Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của OCB.

Quỹ DTBSVDL : Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn điều lệ

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định tại luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu về Ngân hàng

Tên Ngân hàng : **NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**

Tên tiếng Anh : **ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

Tên viết tắt : **ORICOMBANK (OCB)**

Trụ sở chính của Ngân hàng

Địa chỉ : 45 Lê Duẩn, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84.8) 822 0960 – 822 0961 – 822 0962

Fax : (84.8) 822 0963

Website : www.ocb.com.vn

Vốn điều lệ : 2.000.000.000.000 đồng

Tổng số cổ phần : 200.000.000 cổ phần phổ thông.

Mã số thuế : 0300852005

Ngành nghề kinh doanh : - Huy động vốn
chính - Cho vay các Tổ chức kinh tế, dân cư.

- Nghiệp vụ bảo lãnh.
- Các khoản đầu tư tài chính...
- Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu.
- Nghiệp vụ kinh doanh vàng, ngoại tệ.
- Các nghiệp vụ ngân hàng khác.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

OCB là một Ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 0061/NH-GP ngày 13/04/1996 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và Quyết định thành lập số 1114/GP-UB ngày 08/05/1996 do Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 70 tỷ đồng.

OCB chính thức khai trương hoạt động từ ngày 10/06/1996, Hội sở chính đặt tại số 45 đường Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Ngày 07/02/2002, OCB được phép thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại hối theo Giấy phép số 149/NHNN-CNH do Ngân hàng Nhà nước cấp.

Sau hơn 14 năm hoạt động, đến cuối năm 2009 tổng tài sản của OCB đạt mức 12.686 tỷ đồng, vốn điều lệ đã tăng lên 2.000 tỷ đồng. Tình hình một số chỉ tiêu chủ yếu trong thời gian qua được trình bày trong bảng sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Khoản mục	2004	2005	2006	2007	2008	2009	9T/2010
Tổng tài sản	2.529	4.020	6.441	11.755	10.095	12.686	16.031
Cho vay khách hàng	1.900	2.891	4.661	7.557	8.597	10.217	9.945
Huy động vốn	2.182	3.501	5.483	9.877	8.262	10.046	13.431
Vốn điều lệ	200	300	567	1.111	1.474	2.000	2.000
Lãi trước thuế	44	67	142	231	81	272	283

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán các năm 2004-2009, Báo cáo 9 tháng đầu 2010)

Chặng đường 14 năm hình thành và phát triển của OCB có thể chia thành 3 giai đoạn:

- Từ 1996 – 2000: giai đoạn mới thành lập và chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ trong khu vực nên tốc độ phát triển bị hạn chế.

- Từ 2001 – 2007: giai đoạn hoạt động phát triển nhanh và có hiệu quả kinh tế cao trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam phát triển nhanh.
- Từ 2008 – 2009: giai đoạn phát triển hoạt động trên cơ sở cơ cấu mô hình tổ chức, đầu tư hệ thống ngân hàng lõi (CBS) và nâng cao chất lượng quản trị rủi ro.

Bắt đầu từ năm 2002, hoạt động của OCB phát triển với tốc độ khá nhanh và bền vững, sự tăng trưởng này đã làm cho lợi nhuận của OCB và cổ tức cho cổ đông không ngừng tăng lên trong những năm gần đây.

Khi mới thành lập, OCB chỉ có Hội sở đặt Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Việc phát triển mạng lưới được thực hiện từ năm 2001 với sự khai trương Chi nhánh Bến Thành và Phòng Giao dịch Hàm Nghi tại TP. Hồ Chí Minh và từ năm 2003 OCB bắt đầu mở rộng hoạt động ra Thủ đô Hà Nội và các tỉnh thành khác.

Đến tháng 9/2010, mạng lưới giao dịch của OCB đã có 76 địa điểm giao dịch gồm Hội sở chính, Sở giao dịch, 23 Chi nhánh, 47 Phòng giao dịch, 4 Quỹ tiết kiệm hiện diện tại 17 tỉnh thành trọng điểm trong cả nước: TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, An Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long, Long An và Đồng Tháp... Trong năm 2009, Ngân hàng Phương Đông đã thành lập mới 3 đơn vị giao dịch, gồm: Phòng Giao dịch Gành Hào thuộc Chi nhánh Bạc Liêu, Quỹ tiết kiệm Quận 11 thuộc Chi nhánh Phú Lâm, Quỹ tiết kiệm Hóc Môn thuộc Chi nhánh Phú Nhuận.

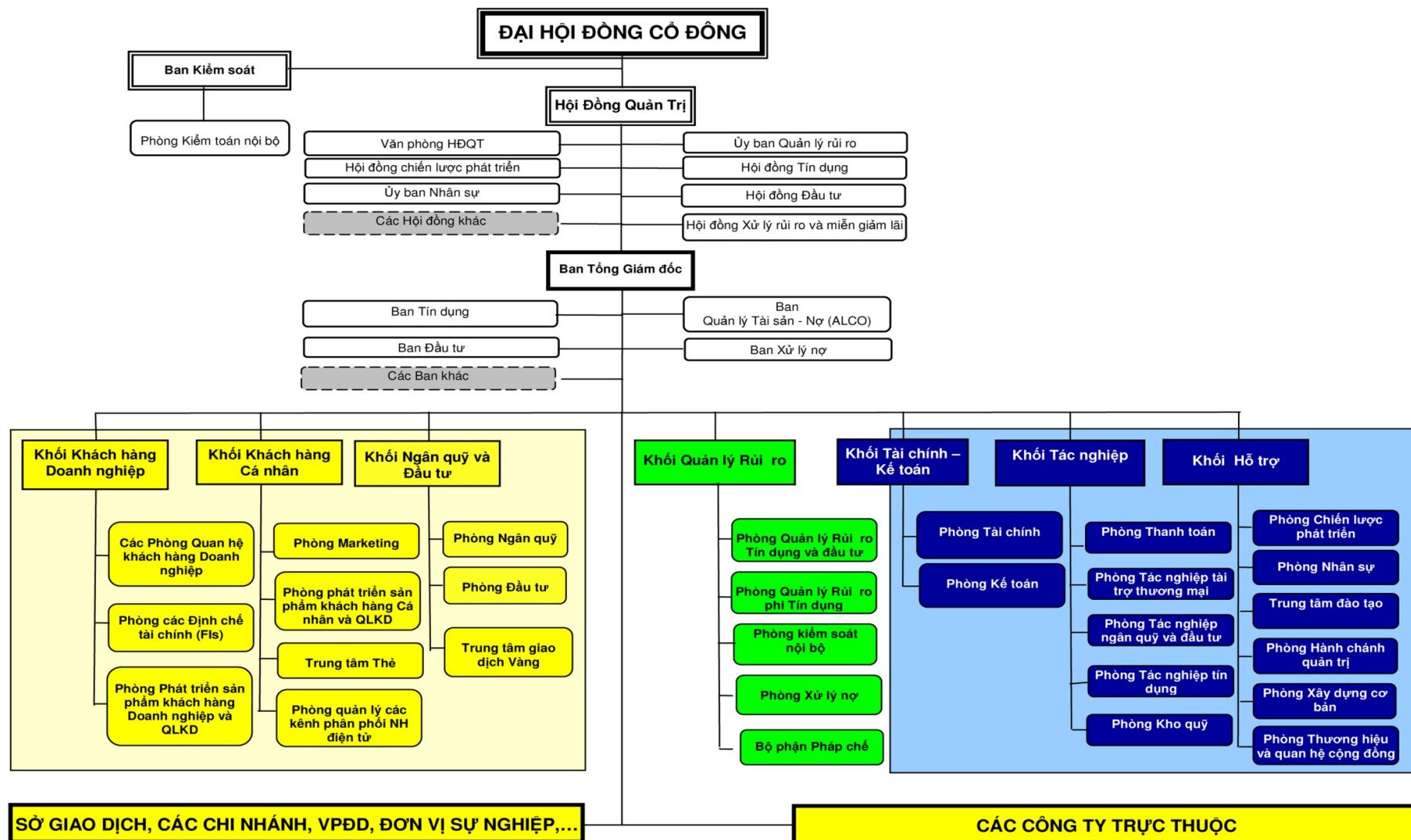
Mạng lưới hoạt động được mở rộng đã góp phần quan trọng trong việc tăng trưởng quy mô hoạt động, quảng bá thương hiệu OCB đến khách hàng trong cả nước và quan trọng hơn là uy tín của OCB ngày càng được nâng cao.

Để tạo tiền đề cho sự phát triển nhanh và bền vững của mình thời gian tới trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới sau khi Việt Nam gia nhập WTO, hiện nay OCB đang tập trung sức vào việc tái cấu trúc bộ máy, hiện đại hoá công nghệ ngân hàng và nhất là OCB đã ký thoả thuận liên minh chiến lược với Ngân hàng BNP Paribas nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh và thực hiện việc quản trị ngân hàng theo thông lệ quốc tế.

3. Cơ cấu tổ chức của OCB



MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG



4. Cơ cấu bộ máy quản lý của OCB

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng, Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua quy định nội bộ về tổ chức hoạt động, chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT và BKS;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn quy định của pháp luật;
- Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác hàng năm đối với HĐQT, BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng;
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại được quyền chào bán;
- Quyết định mua lại cổ phần đã bán theo quy định của pháp luật;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao;
- Quyết định các hợp đồng giao dịch của Ngân hàng không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn dưới các Luật này với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu và người có liên quan của họ có giá trị lớn hơn 20% vốn tự có của Ngân hàng. Trong trường hợp này, các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số biểu quyết còn lại đồng ý;

- Quyết định thành lập công ty trực thuộc.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản ngân hàng;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra; là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ngân hàng;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của trụ sở chính, Bộ phận kiểm toán nội bộ, Sở giao dịch, chi nhánh, công ty trực thuộc, Văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;
- Quyết định việc mở Sở giao dịch, chi nhánh, Văn phòng đại diện, thành lập đơn vị sự nghiệp;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT, các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ, Giám đốc Sở giao dịch, chi nhánh, công ty trực thuộc, đơn vị sự nghiệp, Trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở quy định nội bộ do HĐQT ban hành;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;
- Cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;
- Quyết định các khoản cho vay, bảo lãnh có giá trị lớn hơn 10% vốn tự có của Ngân hàng trên cơ sở đảm bảo các quy định về an toàn trong hoạt động Ngân hàng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Quyết định các hợp đồng giao dịch của Ngân hàng không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn dưới các Luật này

với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu và người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn tự có của Ngân hàng. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;

- Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập;
- Chịu trách nhiệm về các vấn đề có liên quan đến Bộ phận kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của NHNN;
- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo TGD trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của TGD;
- Ban hành các Quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS và ĐHĐCĐ;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng;
- Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và BCTC của Ngân hàng theo quy định của pháp luật;
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;
- Trình Thống đốc NHNN chấp thuận hoặc chuẩn y các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Ngân hàng;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Ngân hàng;
- Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng theo quy định tại Điều lệ;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

4.3. Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra; là cơ quan giám sát hoạt động của Ngân hàng nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Ngân hàng.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến bộ máy kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của NHNN. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Thẩm định BCTC 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng, bao gồm cả BCTC đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định BCTC hàng năm và đánh giá về tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập BCTC. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý điều hành hoạt động của Ngân hàng khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ. BKS triển khai thực hiện kiểm tra trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu. Trong vòng 15 ngày, kể từ khi kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình những vấn đề được yêu cầu kiểm tra cho HĐQT và cổ đông/nhóm cổ đông yêu cầu. Việc kiểm tra này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện trường hợp vi phạm Điều lệ, và các quy định của pháp luật có liên quan của người quản lý Ngân hàng, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có). Lập danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, TGD, cổ đông sở hữu cổ phần trọng yếu của Ngân hàng, lưu giữ và cập nhật danh sách này;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ họp bất thường theo quy định của Điều lệ và pháp luật;
- Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng các quy định tại Điều lệ hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng.

4.4. Tổng giám đốc.

Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Ngân hàng theo nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với các quy định của Điều lệ, và pháp luật hiện hành. Giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Tổng Giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và đầu tư của Ngân hàng đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày;
- Kiến nghị phương án, cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Ngân hàng;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền HĐQT;
- Tuyển dụng lao động và ký kết hợp đồng lao động;
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Thiết lập các quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo của Ngân hàng;
- Kiến nghị, đề xuất việc tổ chức, quản trị và hoạt động Ngân hàng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng trình HĐQT hoặc ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền;
- Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay HĐQT để có biện pháp giải quyết;
- Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền về hoạt động, hiệu quả và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

- Đề nghị triệu tập họp HĐQT bất thường theo quy định tại Điều lệ;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác ủy quyền của HĐQT và theo quy định của pháp luật.

4.5. Chức năng nhiệm vụ các phòng ban tại Hội sở OCB:

4.5.1. KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

PHÒNG QUAN HỆ KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Chức năng

- Tham mưu giúp Ban điều hành trong việc xây dựng, triển khai các kế hoạch ngân sách trong quan hệ với các khách hàng doanh nghiệp; phân tích thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, khách hàng mục tiêu; xây dựng chính sách khách hàng, chương trình tiếp thị để mở rộng kênh khách hàng và hoạt động kinh doanh.
- Chịu trách nhiệm về thiết lập, duy trì, quản lý và phát triển mối quan hệ với khách hàng; chịu trách nhiệm tiếp thị, hỗ trợ và bán các sản phẩm cho khách hàng doanh nghiệp.
- Trực tiếp thẩm định các dự án, phương án kinh doanh, định giá tài sản đảm bảo nợ vay của các khách hàng doanh nghiệp quan hệ trực tiếp tại Hội sở theo đúng quy định, quy trình của OCB.
- Đầu mối để tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp

Nhiệm vụ

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch ngân sách, các chỉ tiêu tài chính, thương mại và cân đối lãi lỗ trong quan hệ với các khách hàng doanh nghiệp.
- Phối hợp với Phòng Phát triển sản phẩm Doanh nghiệp và QLKD trong đề xuất xây dựng và đánh giá danh mục sản phẩm đối với các doanh nghiệp. Đề xuất khả năng và các giải pháp để OCB khai thác các sản phẩm đó; tham gia đề xuất kiến nghị về cải thiện sản phẩm dịch vụ của OCB để nâng cao khả năng cạnh tranh.
- Thiết lập các mối liên hệ với các khách hàng tiềm năng trong thị trường mục tiêu để mở rộng nền khách hàng.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các chi nhánh thực hiện quan hệ, giới thiệu và bán các sản phẩm cho khách hàng doanh nghiệp.
- Theo dõi, quản lý việc sử dụng hạn mức của khách hàng tại Hội sở.
- Trực tiếp thực hiện việc tiếp thị, quản lý, chăm sóc, duy trì và phát triển quan hệ của OCB với các khách hàng là doanh nghiệp lớn.

- Đầu mối thực hiện quan hệ, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện giới thiệu và bán các sản phẩm dịch vụ của OCB dành cho các khách hàng doanh nghiệp bao gồm: tín dụng, tài trợ thương mại, tiền gửi, ngoại hối, thanh toán, các sản phẩm mới như bảo hiểm, dịch vụ tài chính doanh nghiệp, chứng khoán...
- Tư vấn hỗ trợ khách hàng lập hồ sơ vay vốn, cũng như các thủ tục để sử dụng sản phẩm, dịch vụ OCB.
- Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Trên cơ sở nhu cầu tín dụng của khách hàng, thực hiện thu thập thông tin, phân tích, thẩm định và lập báo cáo đề xuất tín dụng trình cấp có thẩm quyền theo đúng Quy định về trình tự, thủ tục cấp tín dụng đối với khách hàng là doanh nghiệp của OCB; thông báo cho khách hàng về quyết định tín dụng của OCB;
- Trực tiếp định giá những tài sản đảm bảo nợ vay trong danh mục TSDB thuộc thẩm quyền định giá của Phòng và những TSDB đó là của những khách hàng doanh nghiệp quan hệ trực tiếp tại Hội sở
- Trực tiếp thẩm định đối với các dự án theo phân cấp thuộc thẩm quyền đề xuất để lập Báo cáo đề xuất tài trợ dự án chuyển Phòng Quản lý rủi ro tín dụng rà soát, trình cấp có thẩm quyền theo đúng Quy định về trình tự, thủ tục cấp tín dụng đối với khách hàng là doanh nghiệp của OCB.
- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ giải ngân/phát hành thư bảo lãnh, lập Đề xuất giải ngân/phát hành bảo lãnh chuyển Phòng Tác nghiệp tín dụng kiểm tra điều kiện, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ giải ngân/phát hành bảo lãnh theo đúng Quy định về trình tự, thủ tục cấp tín dụng đối với khách hàng là doanh nghiệp quan hệ tại Hội sở của OCB.
- Soạn thảo/dự thảo hợp đồng tín dụng/hợp đồng thế chấp /bảo lãnh và các hợp đồng có liên quan khác chuyển Phòng tác nghiệp tín dụng rà soát theo đúng Quy định về trình tự, thủ tục cấp tín dụng đối với khách hàng là doanh nghiệp.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý (công chứng tài sản đảm bảo, đăng ký giao dịch đảm bảo,...)
- Kiểm tra giám sát quá trình sử dụng vốn vay; tài sản đảm bảo nợ vay; đôn đốc khách hàng trả nợ gốc, lãi; đề xuất cơ cấu lại thời hạn trả nợ...
- Đảm bảo các thắc mắc của khách hàng cũng như các ý kiến tư vấn cho khách hàng đều được giải quyết/ thực hiện một cách hiệu quả và chuyên nghiệp.

- Báo cáo Ban điều hành và cung cấp thông tin cho các bên liên quan trong thẩm quyền và phạm vi quản lý.
- Theo sát diễn biến thị trường và sản phẩm trong phạm vi quản lý.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Điều hành giao hoặc thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng.

PHÒNG CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH (FIs)

Chức năng

- Tham mưu giúp Ban Điều hành trong việc xây dựng, triển khai các kế hoạch quan hệ với các định chế tài chính; phân hoạch ngân sách trong quan hệ với các định chế tài chính; phân tích thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, khách hàng mục tiêu; xây dựng chính sách khách hàng, chương trình tiếp thị để mở rộng nền khách hàng và hoạt động kinh doanh.
- Chịu trách nhiệm về thiết lập, duy trì, quản lý và phát triển mối quan hệ với định chế tài chính; chịu trách nhiệm tiếp thị, hỗ trợ và bán các sản phẩm cho các định chế tài chính.

Nhiệm vụ

➤ Đề xuất chiến lược, chính sách, kế hoạch:

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch ngân sách, các chỉ tiêu tài chính và thương mại và cân đối lãi lỗ trong quan hệ với các định chế tài chính.
- Xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh trong quan hệ với các định chế tài chính.
- Xác định thị trường mục tiêu, xây dựng các chương trình tiếp thị để mở rộng khách hàng và hoạt động kinh doanh tại thị trường mục tiêu này.
- Xây dựng và tham mưu cho Ban Điều hành về khách hàng/đối tác mục tiêu và chủ động tiếp thị các sản phẩm dịch vụ cho các khách hàng là định chế tài chính.
- Phối hợp với Phòng Phát triển Sản phẩm Doanh nghiệp trong đề xuất xây dựng và đánh giá danh mục sản phẩm đối với định chế tài chính. Đề xuất khả năng và các giải pháp để OCB khai thác các sản phẩm đó; tham gia đề xuất kiến nghị về cải thiện sản phẩm dịch vụ của OCB để nâng cao khả năng cạnh tranh. Thiết lập, duy trì và chấm dứt quan hệ hợp tác:
- Xác định thế mạnh, điểm yếu, nhu cầu và các cơ hội hợp tác của OCB với đối tác là các định chế tài chính.

- Duy trì các quan hệ với khách hàng/ đối tác hiện tại và đảm bảo các khách hàng/ đối tác được phục vụ đầy đủ, bao gồm cả việc phân tích, đàm phán với khách hàng, giải đáp các thắc mắc và triển khai các lĩnh vực hợp tác với khách hàng/ đối tác.
- Thiết lập các mối liên hệ với các khách hàng tiềm năng trong thị trường mục tiêu để mở rộng nền khách hàng.
- Thu thập và lập hồ sơ thông tin khách hàng.
- Tối ưu hoá doanh thu trong khuôn khổ chính sách tín dụng chung của OCB.

➤ Tiếp thị và bán sản phẩm:

- Xác định các cơ hội và thực hiện việc phát triển, tiếp thị và cơ cấu các loại sản phẩm dịch vụ phù hợp với nhu cầu của khách hàng hiện tại và tiềm năng.
- Xác định các cơ hội và thực hiện việc hợp tác sử dụng sản phẩm dịch vụ của các định chế tài chính và phối hợp với các định chế tài chính cung cấp dịch vụ cho khách hàng của OCB.
- Tham gia quá trình đề xuất và xây dựng các sản phẩm mới (phối hợp với Phòng Phát triển Sản phẩm Doanh nghiệp).

➤ Đề xuất hạn mức tín dụng, sử dụng và theo dõi tín dụng:

- Đánh giá và chuẩn bị các đề xuất tín dụng, đề xuất chỉnh sửa, gia hạn theo đúng quy định về cấp hạn mức tín dụng cho các định chế tài chính của OCB.
- Giảm thiểu rủi ro phát sinh trong việc cấp các khoản vay tín dụng cho khách hàng.
- Chuẩn bị hồ sơ tín dụng theo quy định và đảm bảo các hồ sơ khách hàng được khách hàng ký đúng quy định.
- Lập đề xuất tín dụng và hồ sơ tín dụng, chuyển Phòng Quản lý rủi ro rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông báo cho khách hàng về quyết định tín dụng của OCB.
- Cung cấp các chi tiết liên quan cho bộ phận tác nghiệp tín dụng theo mẫu chuẩn.
- Chịu trách nhiệm đối với việc thu thập và chất lượng của tất cả các dữ liệu liên quan (dữ liệu tĩnh, dữ liệu hợp đồng).
- Xử lý khi khách hàng không đáp ứng các điều kiện tín dụng.
- Đảm bảo tuân thủ các hạn mức tín dụng được cấp.
- Theo dõi, quản lý việc sử dụng hạn mức của khách hàng tại Hội sở và các Đơn vị thành viên.

- Đầu mối phối hợp với Phòng Quản lý rủi ro, Phòng Tác nghiệp tín dụng và Phòng Pháp chế trong việc cấp hạn mức tín dụng, soạn thảo hợp đồng và giải ngân cho khách hàng.
- Theo dõi các diễn biến của thị trường và sản phẩm.
- Chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, giám sát tình hình hoạt động của khách hàng.

➤ Các nhiệm vụ khác:

- Báo cáo Ban Điều hành và cung cấp thông tin cho các bên liên quan trong thẩm quyền và phạm vi quản lý.
- Đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan tại Hội sở quản lý và theo dõi các khoản vay nợ của OCB với các định chế tài chính trong nước và nước ngoài.
- Theo sát diễn biến của thị trường và sản phẩm trong phạm vi quản lý.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Điều hành giao hoặc thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng

 PHÒNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VÀ QUẢN LÝ KINH DOANH.

Chức năng

➤ **Nghiên cứu phát triển sản phẩm:**

- Tham mưu giúp Ban Điều hành trong việc nghiên cứu, rà soát phát triển, quản lý các sản phẩm, dịch vụ của OCB dành cho khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính bao gồm: Huy động vốn, cấp tín dụng, tài trợ thương mại, thanh toán, quản lý tiền mặt (cash management),...(trừ các sản phẩm đặc thù của các phòng Ngân Quỹ, Đầu tư, Xử lý nợ).
- Tham mưu giúp việc cho Ban Điều hành trong việc xây dựng các văn bản chế độ liên quan đến các sản phẩm huy động vốn, cấp tín dụng, tài trợ thương mại, thanh toán, quản lý tiền mặt (cash management)...do mình phát triển và quản lý.

➤ **Quản lý kinh doanh:**

- Tham mưu Ban điều hành trong việc phân giao kế hoạch kinh doanh sản phẩm đến tất cả các Chi nhánh trong hệ thống.
- Kiểm tra, theo dõi, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ các Đơn vị thành viên trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và bán các sản phẩm tới khách hàng.
- Hướng dẫn, giám sát và đảm bảo tính đồng nhất trong việc tuân thủ các chuẩn mực chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng tại tất cả các đơn vị kinh doanh trong toàn hệ thống OCB.

- Đánh giá hiệu quả các sản phẩm mà OCB đang cung cấp cho khách hàng. Quản lý khả năng sinh lời từ sản phẩm do mình phụ trách.

Nhiệm vụ

- Tham mưu giúp Ban Điều hành trong việc nghiên cứu, rà soát phát triển, quản lý các sản phẩm, dịch vụ của OCB dành cho khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính.
- Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm: Nghiên cứu thị trường, dự báo nhu cầu khách hàng, khả năng đáp ứng của OCB về các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng; phân tích, dự báo và xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ phù hợp với định hướng phát triển chung của OCB.
- Xác định, thiết lập cơ hội và phát triển sản phẩm: Phân đoạn thị trường, phân đoạn khách hàng, xác định thị trường mục tiêu, nhóm khách hàng mục tiêu cho từng loại sản phẩm; Thu thập ý kiến phản hồi của khách hàng, chi nhánh, các Phòng, Ban tại Hội sở và từ các nguồn thông tin khác về sản phẩm mà OCB đã, đang cung cấp; Phân tích, đề xuất cải tiến, xây dựng sản phẩm.
- Lập và triển khai kế hoạch cải tiến và xây dựng sản phẩm: Phân tích, dự đoán nhu cầu khách hàng; dự toán chi phí; đầu mối phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng quy định, quy trình, hướng dẫn thực hiện sản phẩm; phối hợp với bộ phận công nghệ xây dựng chương trình hỗ trợ, lên kế hoạch triển khai thí điểm, xác định giá bán, lợi nhuận.
- Bán sản phẩm: Phối hợp với Phòng Quan hệ khách hàng Doanh nghiệp, hướng dẫn và hỗ trợ các Đơn vị thành viên trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và bán các sản phẩm tới khách hàng.
- Quản lý bán sản phẩm: Đo lường, quản lý việc cập nhật tình hình bán sản phẩm; quản lý các kế hoạch và hành động cạnh tranh, đề xuất các giải pháp, chính sách đảm bảo tính cạnh tranh của sản phẩm cung cấp; quản lý khả năng sinh lời từ sản phẩm (doanh thu, chi phí).
- Hướng dẫn, giám sát và đảm bảo tính đồng nhất trong việc tuân thủ các chuẩn mực chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng (doanh nghiệp và định chế tài chính) tại tất cả các đơn vị kinh doanh trong toàn hệ thống OCB.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Điều hành giao hoặc thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng.

4.5.2. KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN



PHÒNG MARKETING

Chức năng

- Tham mưu giúp Ban Điều hành trong chỉ đạo điều hành và định hướng hoạt động Marketing sản phẩm cá nhân của OCB một cách có hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm về nghiên cứu thị trường.
- Xây dựng kế hoạch về hoạt động Marketing sản phẩm cá nhân trong hệ thống OCB.
- Tham mưu giúp Ban điều hành ban hành các văn bản chế độ trong hoạt động Marketing sản phẩm cá nhân của OCB.

Nhiệm vụ

- Xây dựng chính sách, kế hoạch Marketing trung hạn, hằng năm, đề xuất các chương trình tổng thể; xây dựng kế hoạch Marketing với từng sản phẩm cá nhân cụ thể hoặc nhóm sản phẩm.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch Marketing cho từng sản phẩm cụ thể hoặc nhóm sản phẩm cung cấp đồng thời cho cả khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân hoặc các sản phẩm hỗn hợp cung cấp cho khách hàng.
- Tổ chức triển khai chính sách, kế hoạch Marketing trung hạn, hằng năm; thực hiện triển khai các chương trình Marketing tổng thể cho sản phẩm cá nhân; các chương trình Marketing cho từng sản phẩm cá nhân cụ thể, chương trình khuyến mại, quảng cáo, hậu mãi, kể cả việc phối hợp với phòng, ban và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các sự kiện, quan hệ công chúng, tài trợ của OCB, tăng cường quảng bá sản phẩm cá nhân.
- Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các khóa đào tạo chung về kiến thức, kỹ năng bán hàng các sản phẩm dịch vụ cá nhân cho cán bộ bán hàng tại từng kênh phân phối, phối hợp với các bộ phận phát triển sản phẩm đào tạo kỹ năng bán hàng với từng sản phẩm cá nhân cụ thể cho cán bộ bán hàng tại các kênh phân phối khác.
- Tổ chức nghiên cứu thị trường, phân tích và dự báo xu hướng phát triển của thị trường đối với các sản phẩm cá nhân; phân tích đối thủ cạnh tranh; xu hướng phát triển của sản phẩm cá nhân trong nước, khu vực và quốc tế,...
- Đầu mối nghiên cứu nhu cầu của thị trường với từng sản phẩm cá nhân nhất định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Điều hành giao hoặc thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng.



PHÒNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN & QUẢN LÝ KINH DOANH

Chức năng

- Tham mưu giúp Ban điều hành trong việc chỉ đạo điều hành, nghiên cứu, rà soát phát triển, quản lý các sản phẩm, dịch vụ của OCB dành cho khách hàng cá nhân (trừ sản phẩm thẻ và các sản

phẩm thuộc kênh phân phối ngân hàng hiện đại) và thúc đẩy việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ cá nhân của OCB một cách có hiệu quả, đúng kế hoạch và trên cơ sở phát triển bền vững.

- Tham mưu giúp Ban điều hành trong việc xây dựng các văn bản chế độ trong hoạt động kinh doanh sản phẩm cá nhân (trừ sản phẩm thẻ và các sản phẩm thuộc kênh phân phối ngân hàng hiện đại).

Nhiệm vụ

- Chịu trách nhiệm về nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược phát triển các sản phẩm cá nhân (trừ sản phẩm thẻ và các sản phẩm thuộc kênh phân phối ngân hàng hiện đại). Quản lý chất lượng các sản phẩm cá nhân thuộc mình quản lý trong quá trình hoạt động kinh doanh, bao gồm: vòng đời sản phẩm, cải tiến và cập nhật các tiện ích sản phẩm, xây dựng định mức tiêu chuẩn sản phẩm,....
- Đầu mối giúp Ban điều hành trong chỉ đạo điều hành và quản lý kênh phân phối các sản phẩm đã nêu dành cho khách hàng cá nhân, phương thức bán các sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân, bao gồm: sản phẩm tín dụng và sản phẩm phi tín dụng (trừ sản phẩm thẻ và các sản phẩm thuộc kênh phân phối ngân hàng hiện đại) và hoạt động thúc đẩy bán hàng cho các sản phẩm này.
- Đầu mối giúp Ban điều hành trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh và việc phân giao kế hoạch kinh doanh các sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân trên toàn hệ thống OCB và cho từng Chi nhánh.
- Kiểm tra, theo dõi, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ các Chi nhánh trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và bán các sản phẩm tới khách hàng.
- Đánh giá hiệu quả các sản phẩm mà OCB đang cung cấp cho khách hàng. Quản lý khả năng sinh lời từ sản phẩm do mình phụ trách.
- Đầu mối phối hợp cùng các Công ty Bảo hiểm để triển khai các sản phẩm bảo hiểm trong hệ thống OCB.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Điều hành giao hoặc thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng.

TRUNG TÂM THẺ

Chức năng

- Tham mưu giúp Ban điều hành trong việc chỉ đạo điều hành, nghiên cứu, rà soát phát triển, quản lý các sản phẩm thẻ, thúc đẩy việc cung cấp sản phẩm Thẻ một cách có hiệu quả, bền vững.

- Tham mưu giúp Ban điều hành trong việc xây dựng các văn bản chế độ trong hoạt động kinh doanh sản phẩm thẻ.
- Tạo ra các sản phẩm liên quan tới thẻ, từ đó liên kết với các nghiệp vụ trong ngân hàng tạo ra các sản phẩm bán chéo, gia tăng lợi nhuận.

Nhiệm vụ

➤ Tiếp thị:

- Đầu mối phối hợp cùng phòng marketing, các đơn vị kinh doanh tìm kiếm khách hàng là các cá nhân, công ty có nhu cầu sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ trong và ngoài nước để giới thiệu và mời họ sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, thẻ ATM và các sản phẩm khác do OCB phát hành.
- Đầu mối trong việc xây dựng, tìm kiếm, lựa chọn, lắp đặt và quản lý hệ thống máy ATM của Ngân hàng.
- Bằng nhiều hình thức khác nhau, thông qua các kênh thông tin cán bộ tiếp thị tìm kiếm các khách sạn, nhà hàng, công ty du lịch, các điểm bán vé máy bay, cửa hàng siêu thị.... nơi cung cấp hàng hóa dịch vụ có vị trí tiềm năng thuận tiện cho việc chi trả bằng thẻ tín dụng để giới thiệu và mời làm cơ sở chấp nhận thẻ (CSCNT) cho OCB.
- Nghiên cứu đề xuất các chính sách khách hàng thích ứng với điều kiện thực tế, môi trường cạnh tranh để củng cố và duy trì quan hệ khách hàng truyền thống, tăng cường mở rộng mạng lưới cơ sở chấp nhận thẻ mới, khuyến khích việc phát hành và sử dụng thẻ.
- Thực hiện các chiến dịch khuyến mãi, hậu mãi, hướng dẫn nghiệp vụ, trang bị máy móc thiết bị, thăm hỏi, giao nhận hóa đơn ấn chỉ.... phục vụ khách hàng.
- Quản lý khách hàng (về máy móc, thiết bị, doanh số thanh toán, tình trạng hoạt động, về sự cạnh tranh và các ngân hàng cạnh tranh...)

➤ Cấp phép:

- Đảm bảo trực tiếp cấp phép phục vụ các chủ thẻ và CSCNT 24/24 giờ kể cả ngày lễ và chủ nhật.
- Nhận và giải quyết các thông tin từ chủ thẻ, các CSCNT liên quan đến việc sử dụng, chấp nhận và thanh toán thẻ (hệ thống xử lý cấp phép thanh toán, vấn đề thanh toán của chủ thẻ, hướng dẫn các trường hợp bất thường...)
- Nhận các thông báo về tình trạng hoạt động của máy ATM và phối hợp xử lý sửa chữa hoặc khắc phục sự cố.

➤ Nghiệp vụ phát hành:

- Hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh hoặc trực tiếp thực hiện trong công tác phát hành thẻ.
- Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ phát hành thẻ theo quy định.
- Nhận thẻ và giao thẻ cho các chủ thẻ.
- Gửi sao kê và thực hiện thanh toán thu nợ từ các chủ thẻ tín dụng.
- Thực hiện nghiệp vụ quỹ thu/chi tiền mặt.
- Tiếp nhận khiếu nại của chủ thẻ, gửi yêu cầu tra soát cho ngân hàng thanh toán.
- Lập báo cáo đột xuất, định kỳ gửi Ban Điều hành.
- Tách chấm bút toán, sổ phụ và lưu hồ sơ, chứng từ.
- Các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện nghiệp vụ như: tăng/giảm hạn mức; ngưng-chấm dứt sử dụng thẻ; theo dõi chi tiêu của chủ thẻ; đối chiếu thanh toán.
- Theo dõi tình hình sử dụng và thanh toán của chủ thẻ.

➤ Nghiệp vụ thanh toán:

- Tiếp nhận yêu cầu của khách hàng, giải thích rõ ràng và cụ thể cho khách hàng biết các thủ tục và thông tin về mức phí, loại tiền...
- Kiểm tra và đối chiếu giữa thẻ và giấy tờ tùy thân cũng như các yếu tố nhận biết thẻ, xin cấp phép đảm bảo đúng quy trình chấp nhận thanh toán và thanh toán thẻ do các tổ chức thẻ quốc tế qui định.
- Thanh toán tạm ứng cho cơ sở chấp nhận thẻ.
- Lập biểu báo cáo theo quy định.
- Nghiên cứu đề xuất với Ban Điều hành các phương án kinh doanh thích hợp trong từng thời kỳ.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Điều hành giao hoặc thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng.

 PHÒNG QUẢN LÝ CÁC KÊNH PHÂN PHỐI NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ.

Chức năng

- Tham mưu giúp Ban điều hành trong việc chỉ đạo điều hành, nghiên cứu, rà soát phát triển, quản lý các sản phẩm, dịch vụ thuộc kênh phân phối ngân hàng điện tử (như Internet Banking, mobile banking, call center....) của OCB dành cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp và thúc đẩy việc

cung cấp các sản phẩm, dịch vụ này của OCB một cách có hiệu quả, đúng kế hoạch và trên cơ sở phát triển bền vững.

- Tham mưu giúp Ban điều hành trong việc xây dựng các văn bản chế độ trong hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thuộc kênh phân phối Ngân hàng điện tử.

Nhiệm vụ

- Chịu trách nhiệm về nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược phát triển các sản phẩm thuộc kênh phân phối Ngân hàng điện tử (như Internet Banking, Mobile Banking, call center,...) Quản lý chất lượng các sản phẩm này trong quá trình hoạt động kinh doanh, bao gồm: vòng đời sản phẩm, cải tiến và cập nhật các tiện ích sản phẩm, xây dựng định mức tiêu chuẩn sản phẩm,....
- Đầu mối giúp Ban điều hành trong chỉ đạo điều hành và quản lý kênh phân phối Ngân hàng điện tử, đề xuất phương thức và hoạt động thúc đẩy bán hàng cho các sản phẩm thuộc kênh phân phối này.
- Đầu mối giúp Ban điều hành trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh và việc phân giao kế hoạch kinh doanh cho từng Chi nhánh (nếu có).
- Kiểm tra, theo dõi, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ các Chi nhánh trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và bán các sản phẩm tới khách hàng.
- Đánh giá hiệu quả các sản phẩm mà OCB đang cung cấp cho khách hàng. Quản lý khả năng sinh lời từ sản phẩm do mình phụ trách.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Điều hành giao hoặc thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng.

4.5.3. KHỐI NGÂN QUỸ VÀ ĐẦU TƯ

PHÒNG NGÂN QUỸ.

Chức năng

- Tuân thủ các hạn mức theo luật định và OCB để thực hiện kinh doanh đối với các sản phẩm kinh doanh tiền tệ, bao gồm kinh doanh vốn (VNĐ, ngoại tệ, vàng), mua/bán giấy tờ có giá, các sản phẩm phái sinh tiền tệ và lãi suất, ... cho mục tiêu sinh lời.
- Hoạt động với tư cách đối tác đối với các bàn khách hàng và các bộ phận kinh doanh của OCB để gián tiếp cung cấp các sản phẩm kinh doanh tiền tệ cho khách hàng doanh nghiệp và cá nhân.
- Thay mặt ALCO quản lý khả năng thanh khoản ngắn hạn, lãi suất ngắn hạn.
- Thực hiện các giao dịch theo đề nghị từ Phòng Tài chính (thay mặt ALCO) để phục vụ các yêu cầu quản lý của ALCO (đảm bảo khả năng thanh khoản, quản lý rủi ro lãi suất,...)

Nhiệm vụ

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Điều hành về chiến lược, chính sách quản lý và định hướng hoạt động kinh doanh tiền tệ. Phân tích biến động của thị trường tiền tệ, biến động tỷ giá các loại tiền tệ, lãi suất và giá cả giấy tờ có giá để kinh doanh và tư vấn cho Ban điều hành trong điều hành kinh doanh tiền tệ.
- Chịu trách nhiệm xây dựng các văn bản, chế độ trong hoạt động kinh doanh tiền tệ toàn hệ thống.
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm kinh doanh tiền tệ. Giới thiệu, quảng bá và cung ứng các sản phẩm kinh doanh tiền tệ đến các đơn vị kinh doanh và khách hàng.
- Chịu trách nhiệm đảm bảo khả năng thanh khoản hàng ngày và ngắn hạn của từng loại tiền tệ theo ủy quyền, quy định, quy trình và hạn mức; Quản lý trạng thái ngoại hối của Ngân hàng và các Chi nhánh theo quy định, quy trình và hạn mức. Chịu trách nhiệm quản lý rủi ro lãi suất ngắn hạn; Trực tiếp quản lý các tài khoản Nostro và yêu cầu điều chuyển tiền giữa các tài khoản Nostro theo đúng quy định, quy trình và hạn mức.
- Trực tiếp thực hiện việc giao dịch trên thị trường liên ngân hàng đối với các sản phẩm kinh doanh tiền tệ trên cơ sở tuân thủ các quy định về sản phẩm, hạn mức đã được duyệt. Đầu mối tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về xuất nhập khẩu ngoại tệ và vàng (bao gồm cả ngoại tệ tiền mặt); Ban hành tỷ giá ngoại tệ và vàng cho toàn hệ thống; Phát triển và giám sát mạng lưới bàn thu đổi ngoại tệ.
- Hoạt động với tư cách là đối tác trong việc mua bán các sản phẩm kinh doanh tiền tệ với các bàn khách hàng và các bộ phận kinh doanh của OCB để gián tiếp cung cấp các sản phẩm kinh doanh tiền tệ cho khách hàng doanh nghiệp và cá nhân. Trong một số trường hợp được Tổng Giám đốc phê duyệt, trực tiếp mua bán các sản phẩm kinh doanh tiền tệ với khách hàng doanh nghiệp và cá nhân có quy mô giao dịch lớn.
- Thực hiện các giao dịch theo đề nghị từ Phòng Tài chính đã được ALCO phê duyệt;
- Lập các báo cáo tuân thủ, báo cáo trạng thái liên quan đến các sản phẩm kinh doanh tiền tệ. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo đúng quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Điều hành giao hoặc thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng.

PHÒNG ĐẦU TƯ

Chức năng

- Tham mưu giúp Ban điều hành trong việc xây dựng định hướng hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán vốn của toàn hệ thống, xây dựng các văn bản quy định nội bộ.
- Đầu mối triển khai hoạt động đầu tư vào các dự án, các doanh nghiệp tiềm năng (sau đây gọi tắt là “đơn vị đầu tư”) theo đúng quy định pháp luật hiện hành và các quy định của OCB về hoạt động đầu tư.
- Quản lý/theo dõi hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán vốn, đầu tư vào các đơn vị đầu tư của toàn hệ thống tuân thủ và phù hợp quy định pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của OCB.

Nhiệm vụ

- Đầu mối xây dựng định hướng đầu tư và các văn bản quy định nội bộ về hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán vốn, đầu tư vào các đơn vị đầu tư
- Đầu mối tham mưu cho Ban điều hành trong việc xác định chiến lược và định hướng hoạt động đầu tư bằng vốn tự có của toàn hệ thống.
- Đầu mối xây dựng các văn bản quy định nội bộ liên quan đến hoạt động đầu tư.
 - Triển khai, thực hiện hoạt động đầu tư
- Thực hiện kinh doanh chứng khoán vốn được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán chính thức và trên thị trường phi tập trung trong hạn mức/thẩm quyền được phê duyệt.
- Đầu mối nghiên cứu, phân tích, đánh giá để lựa chọn, đề xuất đầu tư, góp vốn, liên doanh, mua cổ phần của OCB, chuyển Phòng Quản lý rủi ro rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông báo cho khách hàng về quyết định đầu tư của OCB theo đúng các quy định pháp luật hiện hành và các quy định về hoạt động đầu tư của OCB.
- Tham mưu giúp cho Ban điều hành trong việc thành lập, chỉ đạo, giám sát, quản lý hoạt động và đầu mối xử lý các công việc phát sinh liên quan đến các đơn vị đầu tư.
- Định kỳ theo dõi, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị đầu tư. Đề xuất các phương án cơ cấu, điều chỉnh danh mục đầu tư theo đúng các quy định của OCB về hoạt động đầu tư.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về hoạt động của các đơn vị đầu tư theo yêu cầu của Ban điều hành và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Tham mưu giúp việc cho Ban điều hành trong việc tham gia quản lý tại các đơn vị đầu tư.

- Theo dõi hoạt động đầu tư, theo dõi việc tuân thủ các giới hạn, các quy định về các hoạt động đầu tư có liên quan của OCB và pháp luật hiện hành.
- Đầu mối đề xuất quan hệ hợp tác với từng đơn vị đầu tư để phát huy lợi thế và lợi ích của mỗi bên.
 - Phối hợp quản lý và giám sát hoạt động của các đơn vị đầu tư
- Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý và giám sát hoạt động và tham gia ý kiến đối với các văn bản do các đơn vị đầu tư dự thảo.
- Tham mưu giúp Ban điều hành trong việc chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động của các Công ty trực thuộc và đơn vị liên doanh, bao gồm cả việc giúp việc cho Ban điều hành với tư cách là người tham gia quản trị điều hành cấp cao tại những đơn vị này.
- Phối hợp với các Phòng/Ban tại Hội sở kiểm tra định kỳ và kiểm tra bất thường (nếu cần) hoạt động của các đơn vị đầu tư theo quy định.
- Đầu mối đề xuất quan hệ hợp tác với từng đơn vị đầu tư.
 - Các nhiệm vụ khác
- Đầu mối đề xuất danh mục và giá các loại cổ phiếu/trái phiếu doanh nghiệp nhận cầm cố.
- Tổ chức lưu trữ hồ sơ pháp lý và các tài liệu liên quan đến hoạt động của các đơn vị đầu tư theo quy định.
- Tham gia ý kiến đối với các văn bản của cơ quan Nhà nước về cơ chế, chính sách và chế độ đối với hoạt động đầu tư.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Điều hành giao hoặc thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng

TRUNG TÂM GIAO DỊCH VÀNG.

Chức năng

- Tham mưu cho Ban Điều hành trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện và vận hành hoạt động kinh doanh vàng trên sàn của OCB.
- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về kinh doanh vàng qua mạng cho khách hàng là thành viên và không phải là thành viên (bao gồm cả cá nhân và tổ chức).
- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ phái sinh về kinh doanh vàng (forward, option, swap)

- Cung cấp các biểu phí và lãi suất (tuân theo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm) cho khách hàng. Soạn thảo và ký kết hợp đồng cho khách hàng.
- Tham mưu giúp Ban điều hành trong việc soạn thảo, ban hành và thực hiện Quy chế hoạt động của Trung tâm giao dịch vàng theo đúng quy định pháp luật Việt Nam.

Nhiệm vụ

- Tổ chức hoạt động và điều hành hoạt động của sàn giao dịch vàng theo đúng quy định của OCB và pháp luật hiện hành.
- Phản ánh chính xác, trung thực và kịp thời các thông tin về tỷ giá, khối lượng giao dịch và các thông tin khác cho khách hàng theo quy định của sàn giao dịch.
- Trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ mua bán vàng ký quỹ đối với Tổ chức tài chính, doanh nghiệp, cá nhân.
- Thực hiện các nghiệp vụ mua, bán sỉ và lẻ vàng qua hình thức khớp lệnh.
- Thu phí giao dịch và các phí khác theo quy định của sàn, yêu cầu khách hàng thanh toán các chi phí khác có liên quan đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- Theo dõi và xử lý tỷ lệ ký quỹ của khách; Theo dõi hợp đồng tín dụng, tính toán lãi suất cho khách hàng.
- Thực hiện việc lập các báo cáo theo yêu cầu của OCB, ngân hàng nhà nước, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động của sàn giao dịch.
- Phát triển mạng lưới đại lý và các điểm giao dịch của sàn giao dịch.
- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ phái sinh về kinh doanh vàng (forward, option, swap).

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Điều hành giao hoặc thuộc chức năng nhiệm vụ của Trung tâm.

5. Cổ đông của OCB

5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ của OCB ngày 30/06/2010:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Giá trị cổ phần sở hữu (ngàn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Bến Thành	27 Nguyễn Trung Trực, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	187.254.780	9,36%
2	Văn phòng Thành ủy	127 Trương Định, quận 3, Tp.	162.370.620	8,12%

3	Tp. Hồ Chí Minh Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Hồ Chí Minh 198 Trần Quang Khải, Hà Nội	137.906.880	6,90%
4	Công ty CP Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	102.368.170	5,12%
5	Ngân hàng BNP Paribas	16 Boulevard des Italiens, 75009 Paris (Pháp)	299.999.630	15,00%

5.2. Cơ cấu cổ đông của OCB đến ngày 30/06/2010

TT	Khoản mục	Giá trị cổ phần sở hữu (Ngàn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổ chức	1.157.543.250	57,88%
	- Trong nước	857.543.620	42,88%
	- Nước ngoài	299.999.630	15,00%
2	Cá nhân	842.456.750	42,12%
	- Trong nước	842.456.750	42,12%
	- Nước ngoài	0	0
	Cộng	2.000.000.000	100%

5.3. Quá trình tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng đến 2.000 tỷ đồng

STT	Năm	Số lần thay đổi	Vốn điều lệ (tỷ đồng)
01	10/05/1996		70,000
02	27/02/2003	01	93,736
03	04/06/2003	02	101,351
04	16/03/2004	03	137,130
05	20/12/2004	04	200,000
06	20/12/2005	05	300,000
07	20/06/2006	06	363,500
08	25/07/2006	07	520,000
09	29/12/2006	08	567,000

10	01/06/2007	09	750,000
11	03/08/2007	10	900,000
12	07/11/2007	11	1.000,000
13	27/12/2007	12	1.111,111
14	30/12/2008	13	1.474,477
15	23/11/2009	14	1.877,000
16	29/12/2009	15	2.000,000

Quy trình tăng vốn điều lệ của OCB qua các thời kỳ thực hiện theo quy định của luật các Tổ chức tín dụng, các quy định dưới luật của NHNN Việt Nam và điều lệ của OCB.

6. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của OCB, những công ty mà OCB đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với OCB: Không có

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Ngành nghề kinh doanh chính của OCB:

a. Huy động vốn:

- Từ các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư.
- Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước.
- Từ vay Ngân hàng Nhà Nước và các Tổ chức Tín dụng khác.
- Từ tiền gửi của Kho bạc Nhà nước và các Tổ chức Tín dụng khác.

b. Nghiệp vụ kinh doanh:

- Cho vay các Tổ chức và cá nhân.
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá.
- Nghiệp vụ bảo lãnh.
- Các khoản đầu tư tài chính.
- Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu.
- Nghiệp vụ kinh doanh vàng, ngoại tệ.

- Kinh doanh trái phiếu theo quy định của pháp luật.
- Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
- Các nghiệp vụ ngân hàng khác.

7.2. Chủng loại và chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

OCB luôn phấn đấu là ngân hàng thương mại bán lẻ hoạt động năng động, sản phẩm phong phú, công nghệ hiện đại, kinh doanh an toàn hiệu quả và tăng trưởng bền vững. Với định hướng đa dạng hoá sản phẩm và hướng đến khách hàng, OCB hiện đang thực hiện đầy đủ các chức năng của một ngân hàng bán lẻ. Danh mục sản phẩm của OCB tập trung vào cá nhân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong huy động vốn, OCB là ngân hàng có nhiều sản phẩm tiết kiệm cả về nội tệ lẫn ngoại tệ, đặc biệt là huy động vàng thu hút mạnh nguồn vốn nhân rồi trong dân cư. Các sản phẩm tín dụng mà OCB cung cấp rất phong phú. Ngoài ra OCB cũng cung cấp danh mục đa dạng các sản phẩm ngân quỹ và thanh toán. Với hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền được xử lý nhanh chóng, chính xác và an toàn với nhiều tiện ích cộng thêm cho khách hàng. Thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ và vàng cũng là những mảng kinh doanh truyền thống và mạnh của OCB từ nhiều năm nay.

Các sản phẩm/dịch vụ chính của Ngân hàng:

❖ Cho vay

- Cho vay “An Cư – Lạc Nghiệp”.
- Cho vay mua xe ô tô.
- Cho vay “Nâng Cao Đời Sống”.
- Cho vay bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất – kinh doanh, dịch vụ.
- Cho vay tài trợ xuất nhập khẩu.
- Cho vay cầm cố chứng từ có giá.
- Cho vay du học sinh, lao động nước ngoài.
- Các loại bảo lãnh trong nước (dự thầu, thực hiện hợp đồng, nộp thuế, mua hàng).

❖ Huy động vốn

- Tiền gửi thanh toán.
- Tiết kiệm có kỳ hạn bằng VND – USD – Vàng.

- Tiết kiệm không kỳ hạn.
- Tiết kiệm “Linh Hoạt 13 Tháng”
- Tiết kiệm “Cào thẻ - Trúng vàng”
- Chương trình “Kỳ Phiếu Ngắn Hạn VND”

❖ **Thanh toán quốc tế**

- Mở và thanh toán L/C hàng nhập và hàng xuất.
- Thanh toán chuyển tiền bằng điện (T/T).
- Nhờ thu bộ chứng từ xuất nhập khẩu.
- Chấp nhận đổi lấy bộ chứng từ (D/A).
- Thanh toán đổi lấy bộ chứng từ (D/P).

❖ **Dịch vụ ngân hàng khác**

- Thanh toán và chuyển tiền trong nước cho cá nhân và tổ chức.
- Chuyển tiền nhanh quốc tế Western Union.
- Chi trả Kiều Hối.
- Dịch vụ Ngân Quỹ (kiểm, đếm, thu, chi hộ)
- Thanh toán thẻ tín dụng Visa – Master Card.
- Chuyển tiền phí mậu dịch ra nước ngoài.
- Mua bán ngoại tệ (giao ngay – kỳ hạn).
- Kinh doanh vàng.
- Dịch vụ “Tư Vấn Vay Vốn Tại Nhà”
- Dịch vụ SMS banking.
- Dịch vụ “Gửi tiền 1 nơi – Rút tiền nhiều nơi”.

Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận phân chia theo sản phẩm/dịch vụ chính

- **Cơ cấu doanh thu:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009 (Triệu đồng)	Tỷ trọng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.189.029	88,29%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	15.868	1,18%
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	33.015	2,45%
4	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và góp vốn mua cổ phần	96.307	7,15%
5	Thu nhập từ hoạt động khác	12.559	0,93%
	TỔNG THU NHẬP	1.346.778	100%

▪ **Cơ cấu lợi nhuận:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009 (Triệu đồng)	Tỷ trọng
1	Thu nhập lãi thuần	473.657	88,44%
2	Thu thuần từ hoạt động dịch vụ	7.755	1,45%
3	Thu thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	3.154	0,59%
4	Thu thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và góp vốn mua cổ phần	43.964	8,21%
5	Thu thuần từ hoạt động khác	7.034	1,31%
	THU THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG (Trước chi phí quản lý)	535.564	100%

Huy động vốn :

Nguồn vốn huy động của OCB tăng đều qua các năm, tính đến 30/9/2010 là 13.431 tỷ đồng.

Cụ thể:

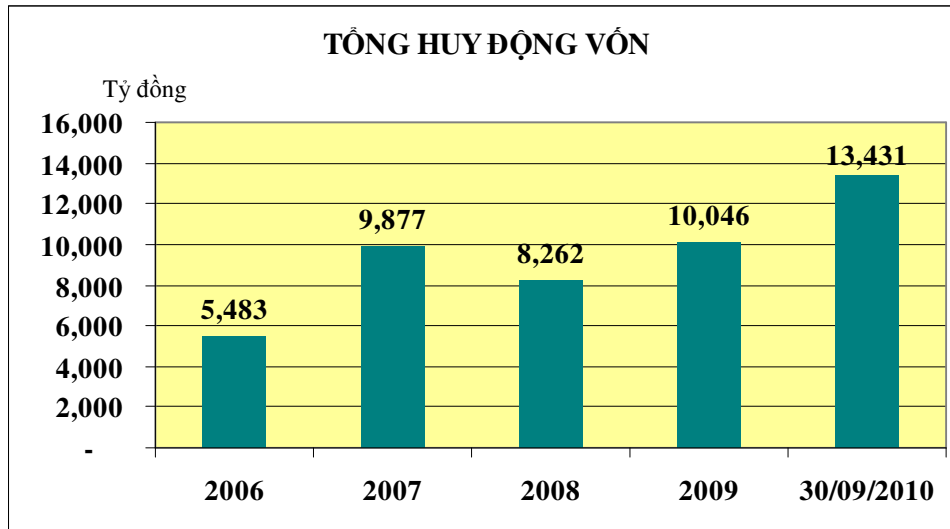
ĐVT: Tỷ đồng

Khoản mục	2006	2007	2008	2009	9T/2010
Tiền gửi và tiền vay từ các Tổ chức Tín dụng trong nước (TT2)	2.903	4.032	1.433	1.029	1.254
Tiền gửi của khách hàng (TT1)	2.509	5.772	6.796	8.970	12.058

Tài trợ ủy thác	71	73	33	47	119
Tổng huy động vốn	5.483	9.877	8.262	10.046	13.431

(Nguồn: Báo cáo Kiểm toán các năm 2006-2009, Báo cáo 9 tháng đầu năm 2010)

Biểu đồ Tổng huy động vốn



Hoạt động huy động vốn trong năm 2007 tăng trưởng khá cao, do Ngân hàng đã tạo được uy tín trên thị trường nên đã thu hút nguồn vốn huy động từ khu vực TCKT và dân cư. Hơn nữa với nỗ lực mở rộng mạng lưới, mở rộng địa bàn hoạt động, cùng với phong cách phục vụ tận tình và chu đáo đã chiếm được lòng tin từ khách hàng.

Năm 2008, tổng huy động vốn đạt 8.262 tỷ đồng giảm nhẹ so với năm 2007 nguyên nhân ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu và sự cạnh tranh giữa các ngân hàng trong lãi suất huy động.

Năm 2009, tổng huy động vốn đạt 10.046 tỷ đồng, tỷ lệ tăng khá cao so năm 2008 do ngân hàng đã triển khai các chương trình, các sản phẩm mang lại tiện ích cho khách hàng và tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Quý III/2010, tổng huy động vốn đạt 13.431 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 33.7% so năm 2009, tăng trưởng huy động vốn bị ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh khá gay gắt về lãi suất giữa các ngân hàng.

Hoạt động tín dụng:

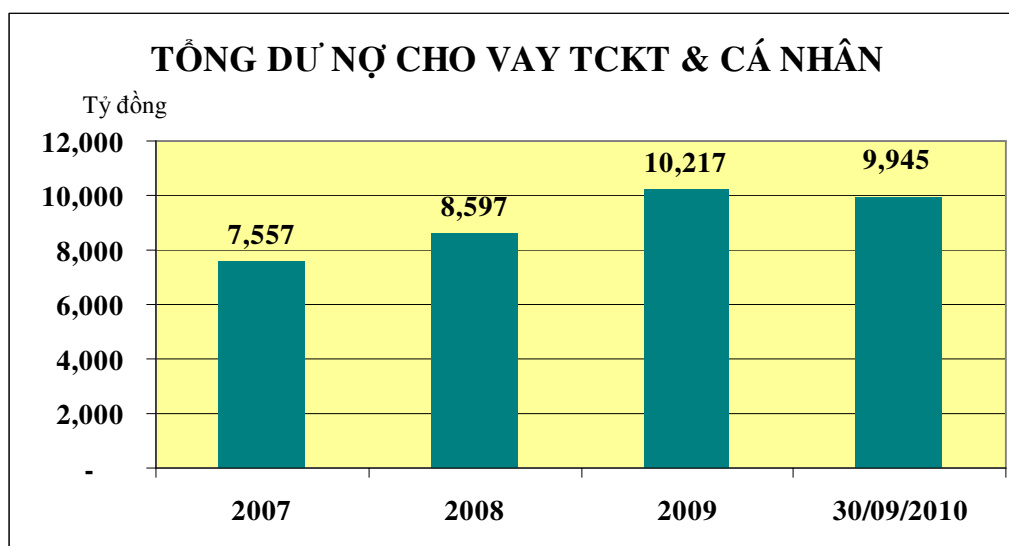
OCB thực hiện chính sách tín dụng thận trọng và cơ cấu tín dụng hợp lý. Trong các năm qua, hoạt động tín dụng của OCB luôn đạt mức tăng trưởng tốt. Tổng dư nợ cho vay khách hàng đến 31/12/2009 là 10.217 tỷ đồng tăng 18,84% so với năm 2008.

Tỷ lệ nợ xấu năm 2008, năm 2009 lần lượt là 2,87% và 2,64% thấp hơn mức quy định của Ngân hàng Nhà Nước. Đồng thời tỷ lệ an toàn vốn luôn duy trì ở mức cao trên 20% so với mức tối thiểu 8% do NHNN quy định.

DVT: Tỷ đồng

Nội dung	2007	2008	2009	30/9/2010
Cho vay ngắn hạn	3.864	4.872	6.464	5.647
Cho vay trung hạn	2.766	2.632	2.723	3.059
Cho vay dài hạn	927	1.093	1.030	1.239
Tổng cộng	7.557	8.597	10.217	9.945
Dự phòng rủi ro tín dụng	42	70	107	108
Tổng dư nợ cho vay sau trích quỹ DPRR tín dụng	7.515	8.527	10.110	9.837

(Nguồn: Báo cáo Kiểm toán các năm 2007-2009, Báo cáo 9 tháng đầu năm 2010)

Biểu đồ Dư nợ cho vay tổ chức kinh tế và cá nhân


Nội dung	2007	2008	2009	30/9/2010
Tỷ lệ nợ quá hạn	5.73%	7.27%	4.81%	4.78%
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1.41%	2.87%	2.64%	2.36%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	20.78%	21.64%	28.71%	19.19%
Tổng dư nợ (tỷ đồng)	7.557	8.597	10.217	9.945

Hoạt động đầu tư: Bao gồm chứng khoán đầu tư, kinh doanh và góp vốn liên doanh mua cổ phần. Tổng vốn đầu tư qua các năm như sau:

Nội dung	2008	2009	30/9/2010
Tổng vốn đầu tư	401 tỷ đồng	309 tỷ đồng	1.225 tỷ đồng

Thanh toán quốc tế:

Là một trong những dịch vụ đóng góp tỷ trọng đáng kể trong tổng thu dịch vụ của OCB. Trong những năm gần đây, hoạt động TTQT của OCB ngày càng tăng trưởng, đã có thể cạnh tranh với các NH khác trên địa bàn. Minh chứng trong 2 năm 2005 & 2006, OCB đã được Ngân hàng HSBC trao tặng danh hiệu “Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc”. Trong năm 2009, OCB được Citibank – thuộc tập đoàn hàng đầu của Mỹ (Citigroup) trao bằng chứng nhận “Ngân hàng thực hiện xuất sắc nghiệp vụ Thanh Toán Quốc Tế 2009”. Đây là giải thưởng được Citibank đánh giá qua tiêu chí: thực hiện thành công các giao dịch Thanh Toán Quốc Tế có mức độ chính xác của các lệnh chuyển tiền điện tử đạt từ 90% trở lên.

Kinh doanh ngoại hối:

Hoạt động kinh doanh ngoại hối của OCB so với các Ngân hàng khác trong thời gian qua còn khiêm tốn. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị và Ban TGD nên hoạt động kinh doanh ngoại hối ngày càng phát triển, nhiều đối tác nước ngoài đã và đang thiết lập quan hệ với OCB trên lĩnh vực ngân quỹ.

7.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn.

Quản lý tốt rủi ro và từ đó tận dụng cơ hội kinh doanh, bảo toàn vốn cho cổ đông là một trong các vấn đề được OCB đặc biệt quan tâm. Rủi ro trong hoạt động ngân hàng được chia thành các loại chính như sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro ngoại hối), rủi ro vận hành.

Để quản lý các rủi ro trên, bộ phận quản lý nội bộ của OCB được bố trí từ Hội sở đến các chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống. Hội đồng tín dụng là cơ quan đề ra chính sách về quản

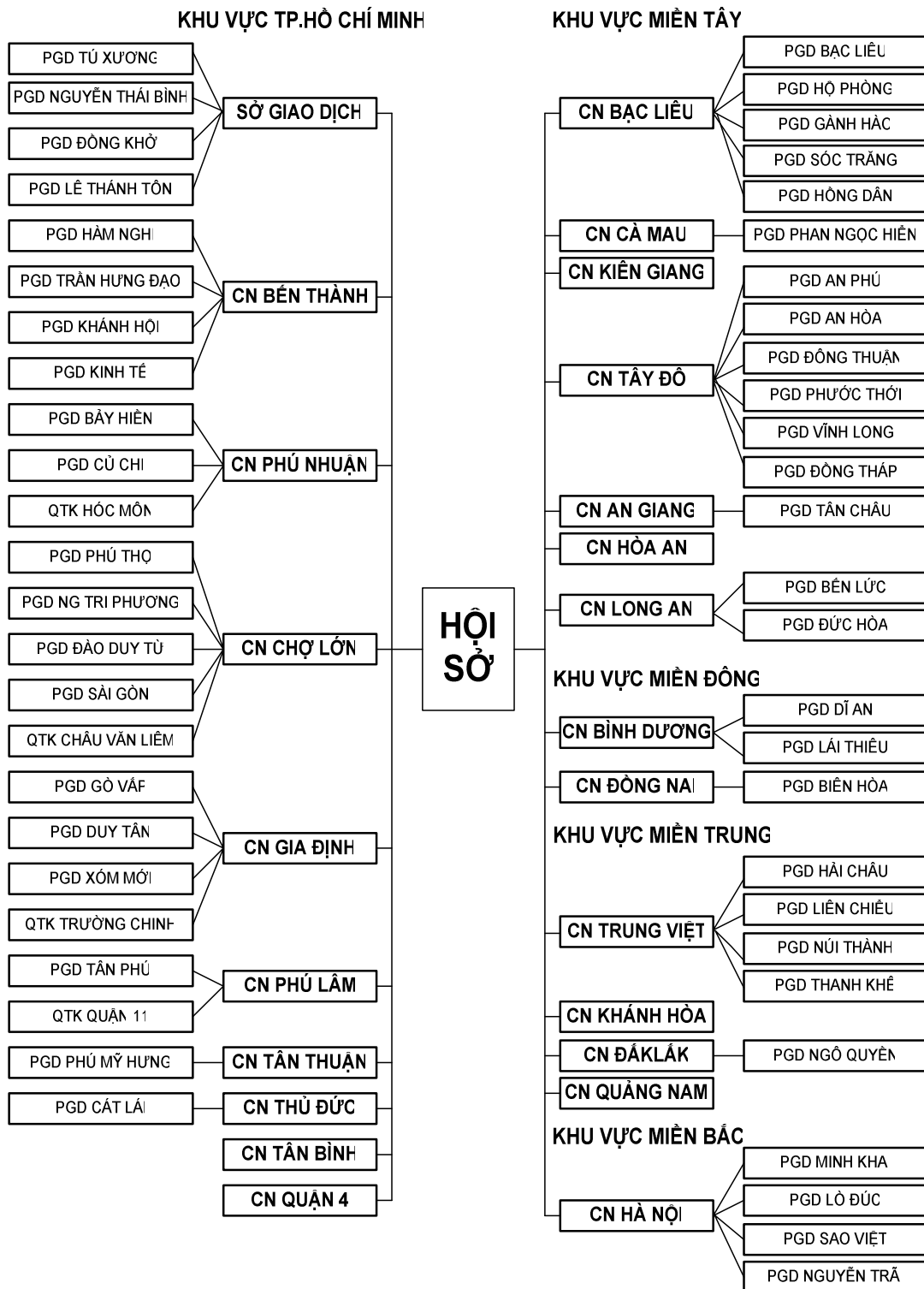
lý rủi ro tín dụng. Phòng kiểm soát nội bộ ở Hội sở có chức năng tổng hợp, phân tích tình hình hoạt động hàng ngày của OCB để hỗ trợ Ban điều hành trong việc quản lý rủi ro, giám sát sự tuân thủ các quy định pháp luật cũng góp phần nâng cao chất lượng quản lý rủi ro tại OCB.

Với hệ thống các quy chế quản lý rủi ro đã được xây dựng hoàn chỉnh, với các chính sách quản lý rủi ro ngày càng hoàn thiện, việc bảo toàn vốn của cổ đông trong nhiều năm qua đã được đảm bảo, đồng thời tỷ suất lợi nhuận luôn tăng trưởng ổn định và duy trì.

Thực hiện Nghị định 59/2009/NĐ-CP ngày 16/07/2009, Ngân hàng Phương Đông đã thành lập “Ban công tác thực hiện kế hoạch củng cố và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại Ngân hàng Phương Đông” nhằm xây dựng mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các bộ phận chuyên trách về kiểm tra, kiểm soát nội bộ đảm bảo tính tuân thủ với quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời xây dựng hệ thống nhận biết và đánh giá rủi ro các nghiệp vụ của Ngân hàng, là cơ sở để xây dựng kế hoạch kiểm toán hàng năm và các công cụ hỗ trợ thực hiện công tác kiểm toán

7.4. Thị trường hoạt động:

Tính đến tháng 9/2010 mạng lưới hoạt động của OCB gồm Hội sở, Sở giao dịch, 23 Chi nhánh và 47 Phòng giao dịch, 04 Quỹ tiết kiệm.



7.5. Chiến lược của OCB từ 2006 đến 2010.

Chiến lược của OCB 2006 - 2010 với nội dung chủ yếu như sau:

- Mục tiêu và tôn chỉ hoạt động:
 - Xây dựng OCB trở thành ngân hàng bán lẻ, hiện đại, vững mạnh, có sức cạnh tranh cao và là một trong những Ngân hàng thương cổ phần hàng đầu Việt Nam, bảo đảm phát triển bền vững và hội nhập với các nước trong khu vực.
 - OCB bảo đảm các lợi ích hài hòa giữa cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng trên cơ sở minh bạch trong hoạt động.
- Giải pháp chủ đạo:
 - Tái cấu trúc bộ máy tổ chức hoạt động của OCB theo hướng ngân hàng hiện đại, tập trung vào khách hàng, tổ chức kinh doanh và quản lý kinh doanh theo dòng sản phẩm, tách biệt 3 chức năng: kinh doanh – quản lý rủi ro – tác nghiệp để đẩy mạnh kinh doanh và tăng cường quản lý kế hoạch.
 - Hoàn thành dự án Core banking (CBS) nhằm thiết lập mạng trực tuyến (online) của OCB, làm cơ sở để quản lý và phát triển các sản phẩm và dịch vụ Ngân hàng hiện đại.
 - Tăng cường năng lực tài chính:
 - + Tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng vào năm 2009 và đạt mức 3.000 tỷ đồng vào năm 2010.
 - + Tăng cường huy động vốn từ các đơn vị kinh tế và dân cư. Vay vốn từ các định chế tài chính tín dụng Quốc tế. Phấn đấu đến năm 2010, tổng vốn huy động đạt 13.000 tỷ đồng.
 - Xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ nhằm phân loại nợ theo phương pháp định tính, gắn sát thông lệ quốc tế (theo điều 7, QĐ 493/QĐ-NHNN) làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách khách hàng, tiến đến khả năng cấp tín dụng không cần có tài sản bảo đảm để gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường.
 - Áp dụng phương thức điều hành vốn tập trung tại Hội sở chính để Hội sở chính quản lý rủi ro lãi suất, quản lý thanh khoản. Giám đốc các đơn vị trực thuộc chỉ tập trung vào hoạt động kinh doanh.
 - Mở rộng mạng lưới OCB: Phát triển mạng hoạt động của OCB đến các địa bàn trọng điểm

trong cả nước đặc biệt là địa bàn TP.HCM, Hà Nội và Đồng bằng sông Cửu Long. Mục tiêu đến năm 2010 đạt 80 chi nhánh và phòng giao dịch trong cả nước.

- Đa dạng sản phẩm và dịch vụ: Đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ OCB trên cơ sở công nghệ hiện đại, nhằm phục vụ khách hàng tốt nhất. OCB sẽ thành lập các Công ty con hoặc góp vốn vào các công ty cổ phần, liên doanh trong lĩnh vực chứng khoán, thuê mua (leasing), quản lý quỹ đầu tư, bảo hiểm, thẻ tín dụng, ...
- Phát triển nguồn nhân lực: OCB xúc tiến thành lập trung tâm đào tạo để đào tạo lại nguồn nhân lực, nâng cao kiến thức cho nhân viên OCB. OCB đang xây dựng môi trường văn hoá Phương Đông và đề ra chiến lược thu hút nhân tài tạo cơ hội để nhân viên gắn bó với hoạt động ngân hàng thông qua đổi mới cơ chế tiền lương, tiền thưởng.

8. Kết quả hoạt động trong 3 năm gần nhất (2007 đến 30/9/2010)

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh của Ngân hàng

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2007	2008	% tăng, giảm so với 2007	2009	% tăng, giảm so với 2008	30/9/2010
Tổng tài sản	11.755	10.095	-14.12%	12.686	25.67%	16.031
Tổng thu nhập	979	1.477	50.87%	1.347	-8,80%	1.249
Tổng chi phí	748	1.396	86.63%	1.075	-22,99%	1.034
Lợi nhuận trước thuế	231	81	-64.94%	272	235.80%	283
Lợi nhuận sau thuế	169	65	-61.54%	206	216.92%	215

(Nguồn: Báo cáo Kiểm toán các năm 2007-2009, Báo cáo 9 tháng đầu năm 2010)

8.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh

Năm 2008: Suy thoái kinh tế thế giới, khủng hoảng tài chính toàn cầu đã ảnh hưởng mạnh đến kinh tế trong nước, thị trường bất động sản đóng băng, thị trường chứng khoán giảm mạnh. Nguồn vốn huy động của các ngân hàng thương mại trong nước bị tác động. Để đối phó tình hình thiếu khả năng chi trả, các ngân hàng đã tăng cao lãi suất huy động, dẫn đến chênh lệch lãi suất đầu vào đầu ra bị thu hẹp nhiều.

Ngân hàng Phương Đông đã ban hành nhiều biện pháp kiểm soát rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, chất lượng tín dụng để có tăng trưởng dư nợ vay, tăng số dư huy động vốn và đảm bảo tỷ lệ dư nợ xấu <3% tổng dư nợ. Riêng chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt thấp so với kế hoạch là do 2 yếu tố khách quan:

- Chênh lệch lãi suất đầu ra - đầu vào thu hẹp do sự cạnh tranh trong huy động vốn giữa các ngân hàng.
- Thị trường chứng khoán suy thoái, ngân hàng phải trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

Năm 2009: Mặc dù nền Kinh tế thế giới vẫn diễn biến phức tạp sau cuộc khủng hoảng tài chính, nền kinh tế trong nước đã từng bước phục hồi nhờ các chính sách kích thích kinh tế của chính phủ, chính sách tiền tệ phát huy hiệu quả đã tạo điều kiện cho ngân hàng kinh doanh có hiệu quả.

Ngân hàng đã thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức, hoàn thành nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, ban hành các chính sách quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng, huy động nguồn vốn có lãi suất hợp lý ... để khắc phục những khó khăn của năm 2008 và tạo cơ sở cho tăng trưởng tín dụng, huy động vốn, tỷ suất lợi nhuận (ROE) năm 2009 đạt 13.58%.

Quý III/2010 Việc cạnh tranh giữa các ngân hàng về lãi suất để tăng trưởng huy động vốn, chủ trương của Chính phủ và các biện pháp tích cực của ngân hàng Nhà nước nhằm theo đuổi lộ trình giảm lãi suất huy động và cho vay của các ngân hàng. đã ảnh hưởng không ít đến chênh lệch đầu vào-đầu ra. Tuy nhiên, Ngân hàng vẫn đang duy trì được hiệu quả hoạt động. Lợi nhuận trước thuế 9 tháng/2010 bằng 104% lợi nhuận cả năm 2009.

8.3. Ý kiến của kiểm toán trong Báo cáo tài chính năm 2008 :

“...Ngân hàng đang nắm giữ các chứng khoán kinh doanh và các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn khác vào cổ phiếu chưa niêm yết của các tổ chức kinh tế và các tổ chức tín dụng khác lần lượt là 77.812 triệu đồng và 158.817 triệu đồng tại ngày 31/12/2008. Một số cổ phiếu này có thể bị suy giảm về mặt giá trị do sự sụt giảm đáng kể của giá thị trường của các chứng khoán chưa niêm yết trong năm. Tuy nhiên, Ngân hàng chưa trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đối với các khoản đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết tại ngày 31/12/2008 theo quy định của Quyết định 13/2006/QĐ-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 27/02/2006 bởi vì Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng không có thông tin tin cậy về giá thị trường của các cổ phiếu do thị trường cổ phiếu chưa niêm yết thiếu tính tổ chức và tính thanh khoản. Ngoài ra, Ngân hàng không thể xác định giá trị hợp lý của các chứng khoán này thông qua các phương pháp đánh giá có thể chấp nhận được do các thông tin tin cậy không có sẵn. Vì vậy,

chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết để xác định giá trị có thể thu hồi được của các cổ phiếu này tại ngày 31/12/2008”.

Giải trình:

Theo Công văn gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ngân hàng Phương Đông ngày 22/10/2009, Tổ chức kiểm toán là Công ty TNHH ERNST & YOUNG VN (E&Y) về việc Ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông :

“... Theo số liệu tại thời điểm ngày 21/10/2009, E&Y xác nhận OCB đã thực hiện đầy đủ việc trích lập dự phòng đối với những khoản đầu tư nói trên. Cụ thể như sau:

Tại thời điểm 21/10/2009, tham chiếu giá thị trường của danh mục chứng khoán chưa niêm yết và giá trị ghi sổ của danh mục chứng khoán do OCB đầu tư đã nêu ở trên, OCB đã thực hiện trích lập dự phòng là 35.335 triệu đồng, số tiền dự phòng này đã được OCB hạch toán theo số phiếu hạch toán 9902410006 và 9902410007 ngày 21/10/2009 (xin xem phiếu hạch toán đính kèm). Phương pháp và cơ sở tham chiếu để tính toán dự phòng cho danh mục chứng khoán nói trên phù hợp với Công văn số 2601/NHNN-TCKT của Ngân hàng Nhà nước ngày 14/04/2009”

Như vậy, sau khi đã thực hiện đầy đủ việc trích lập dự phòng đối với những khoản đầu tư nói trên. Kết quả kinh doanh năm 2008 của Ngân hàng đạt 46.149 triệu đồng lợi nhuận trước thuế. Mặt khác, khoản trích lập dự phòng 35.335 triệu đồng chỉ chiếm 0.35% tổng tài sản của Ngân hàng.

8.4. Ý kiến của kiểm toán trong Báo cáo tài chính năm 2009:

Các báo cáo tài chính của Ngân hàng, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31/12/2009 và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của NHNN Việt Nam.

9. Vị thế của OCB so với các ngân hàng khác

9.1. Vị thế của OCB trong ngành:

Hiện nay xét về quy mô tổng tài sản, vốn điều lệ, mạng lưới Chi nhánh... thì OCB nằm trong nhóm trung bình khá trong hệ thống Ngân hàng Thương mại cổ phần. Trong những năm sắp tới Hệ thống Ngân hàng Việt Nam sẽ có bước tăng trưởng và phát triển. OCB sẽ phấn đấu phát triển thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại, chuyên nghiệp, nằm trong nhóm các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam.

Kết quả xếp loại OCB năm 2009: Tự xếp loại **A** (số điểm đạt được 91/100, theo công văn số 108/2010/CV-NHPĐ tự xếp loại của OCB và Ngân hàng Nhà nước chưa tiến hành đánh giá xếp loại NHTMCP năm 2009)

Bảng so sánh một số chỉ tiêu các Ngân hàng TMCP đến 31/12/2009.

DVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	OCB	HD Bank	Việt Á	VP Bank	Phương Nam	VIB	Sài Gòn
Tổng tài sản	12.686	19.127	15.817	27.543	35.473	56.639	54.492
Tiền gửi từ tổ chức và cá nhân	8.970	11.798	10.810	16.490	14.721	32.365	30.113
Dư nợ cho vay	10.217	8.231	12.042	15.813	19.786	27.353	31.310
LNTT	272	255	274	383	311	614	423
Vốn điều lệ	2.000	1.550	1.515	2.117	2.568	2.400	3.635

Hiện tại hệ thống phần mềm T24 (thuộc ngân hàng lõi –CBS) đã đưa vào sử dụng thành công trên toàn hệ thống OCB (71 đơn vị giao dịch). Tất cả chi nhánh và phòng giao dịch đều được nối mạng với toàn hệ thống và khách hàng có thể gửi tiền một nơi, rút tiền nhiều nơi. Hệ thống này tạo thuận lợi cho việc phục vụ khách hàng đồng thời cho phép Hội sở có thể kiểm tra kiểm soát hoạt động của từng nhân viên giao dịch, tra soát số liệu của hệ thống một cách tức thời phục vụ công tác quản lý rủi ro. Hệ thống phần mềm T24 còn được ứng dụng để phát triển mạnh các sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

Ngân hàng Phương đông đã ký hợp đồng với ERNST& YOUNG xây dựng chương trình xếp hạng tín dụng nội bộ theo điều 7 QĐ 493/2005/QĐNHNN và đang thử nghiệm trên toàn hệ thống. Trên cơ sở ứng dụng chương trình này, Ngân hàng Phương Đông sẽ đáp ứng quy định của NHNN, đồng thời có thể điều chỉnh chính sách tín dụng theo hướng linh hoạt hơn đối với khách hàng được xếp hạng cao.

Với chính sách sản phẩm, phát triển kênh phân phối và hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả trên nền công nghệ hiện đại OCB đã đáp ứng được các nhu cầu cần thiết của khách hàng và đạt được sự tăng trưởng nhanh về cả bề rộng lẫn chiều sâu một cách bền vững và an toàn tạo tiền đề cho các bước tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai và chiếm giữ thị phần ngày càng lớn.

9.2. Xu thế phát triển của ngành Ngân hàng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn 2006 - 2010, cụ thể:

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực Ngân hàng, theo lộ trình và bước đi phù hợp với khả năng của hệ thống Ngân hàng Việt Nam, thúc đẩy quá trình cải cách và hiện đại hoá hệ thống Ngân hàng. Các đối tượng trong nước và nước ngoài có nhu cầu cung cấp dịch vụ Ngân hàng nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam đều có thể được cấp phép thành lập Ngân hàng. Bên cạnh đó, Việt Nam phải thực hiện mở cửa thị trường dịch vụ Ngân hàng theo lộ trình cam kết của Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, Hiệp định khung thương mại dịch vụ ASEAN (AFAS). Đồng thời thực hiện đúng các cam kết khi gia nhập WTO của Việt Nam, nhất là các cam kết liên quan tới lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, thực hiện đối xử bình đẳng giữa các tổ chức tín dụng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, loại bỏ căn bản hình thức bảo hộ bất hợp lý đối với các tổ chức tín dụng trong nước. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật theo các cam kết mở cửa thị trường, đặc biệt là quy định liên quan đến các hình thức tiếp cận thị trường của các tổ chức tín dụng nước ngoài. Cụ thể:

- Gắn mở cửa thị trường dịch vụ Ngân hàng với việc tăng cường quản lý, giám sát hoạt động Ngân hàng.
- Tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách tín dụng.
- Hoàn thiện các quy định phù hợp với yêu cầu trong lĩnh vực Ngân hàng.
- Nghiên cứu, hoàn thiện quy định về các nghiệp vụ và dịch vụ ngân hàng mới.
- Đẩy mạnh tiến trình hiện đại hóa công nghệ Ngân hàng và hệ thống thanh toán, phát triển đa dạng sản phẩm dịch vụ để phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng.
- Nâng cao hiệu quả tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực; cơ cấu lại mô hình tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; tăng cường đổi mới công tác đào tạo.

Về phía các Ngân hàng thương mại cũng đã thực hiện:

- Tiến độ tái cơ cấu các Ngân hàng thương mại Nhà nước đã được tăng cường thông qua các khoản hỗ trợ kỹ thuật song phương và đa phương, những dự án này đã góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh cho các Ngân hàng thương mại Nhà nước và quan trọng hơn là đã đưa vào hệ thống Ngân hàng thương mại Nhà nước những tập quán, chuẩn mực hiện đại về tổ chức, quản trị Ngân hàng thương mại, chiến lược kinh doanh, kiểm toán báo cáo tài chính, góp phần tăng thêm tính minh bạch về tài chính của ngân hàng.

- Các Ngân hàng thương mại đã nghiên cứu, từng bước áp dụng các mô thức quản trị ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế; triển khai hệ thống kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ; thành lập các bộ phận chuyên trách thực hiện chức năng quản lý rủi ro, quản lý tài sản Nợ – Có; hiện đại hóa hệ thống thanh toán điện tử, hệ thống quản lý thông tin; phát triển các loại hình dịch vụ mới như ngân hàng bán lẻ, ngân hàng điện tử, dịch vụ tài chính phái sinh, dịch vụ quản lý quỹ đầu tư...
- Nhiều sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại đang được thực hiện thí điểm tại một số Ngân hàng thương mại như bao thanh toán, hoán đổi rủi ro tín dụng, hoán đổi lãi suất, dịch vụ ngân hàng qua điện thoại, trên Internet...
- Việc cổ phần hóa các Ngân hàng thương mại Nhà nước tiếp tục là một trọng tâm của ngành, những khó khăn trong quá trình cổ phần hóa hai Ngân hàng thương mại Nhà nước đầu tiên của Việt Nam đã từng bước được tháo gỡ, những Ngân hàng thương mại Nhà nước còn lại đã xây dựng đề án và lộ trình cổ phần hóa.
- Các Ngân hàng thương mại cổ phần cũng tiếp tục được cơ cấu lại, 8 trong số 11 Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn đã được phép chuyển đổi mô hình kinh doanh thành Ngân hàng thương mại cổ phần đô thị. Về cơ bản, các Ngân hàng thương mại cổ phần có chất lượng hoạt động khá tốt, an toàn và hiệu quả, tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu phù hợp với thông lệ quốc tế, một số Ngân hàng thương mại cổ phần đạt mức vốn điều lệ trên 2.000 tỉ đồng, có ngân hàng đạt trên 5.000 tỉ đồng.
- Năm 2009, tuy nền kinh tế Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế- tài chính toàn cầu, nhưng vẫn duy trì được tốc độ phát triển với GDP tăng 5,32% và lĩnh vực hoạt động Ngân hàng vẫn giữ được ổn định, phát triển và hoạt động có hiệu quả.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển.

OCB hiện đang mở rộng mạng lưới nhằm huy động tối đa các nguồn lực trong nước. Đồng thời, ngân hàng không ngừng đổi mới công nghệ, áp dụng các công nghệ tiên tiến và đưa các dịch vụ mới vào hoạt động nhằm đem lại những tiện ích tốt nhất cho khách hàng. Bên cạnh đó, OCB còn tập trung mở rộng, tăng cường hoạt động đối ngoại và hợp tác với các Ngân hàng trong khu vực cũng như trên thế giới theo hướng đa phương hoá và đa dạng hoá, nâng cao sức cạnh tranh, tiến đến hội nhập quốc tế. OCB đã ký kết hợp đồng liên minh chiến lược với BNPP một Ngân hàng hàng đầu của Pháp nhằm giúp OCB hiện đại hóa hoạt động ngân hàng.

10. Chính sách đối với người lao động.

OCB luôn coi trọng việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Ngân hàng. OCB rất quan tâm đến nhân tố con người. Nhận thức được rằng một hệ thống hoạt động hoàn hảo là bởi có những con người vận hành giỏi và nguồn nhân lực là yếu tố sống còn cho sự thành công của OCB, công tác đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện một cách liên tục và có hệ thống. Đến nay, nhân sự của OCB đã lên đến 1.485 người. Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học luôn chiếm tỉ trọng lớn, đội ngũ nhân sự của OCB hàng năm tiếp tục được bổ sung chủ yếu từ các trường Đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh trong và ngoài nước. Nguồn nhân lực OCB được tái đào tạo căn bản để có tính chuyên nghiệp và bổ sung kinh nghiệm.

Việc xây dựng môi trường làm việc năng động với cơ chế về lương thưởng, phúc lợi và thăng tiến nghề nghiệp minh bạch, tạo dựng văn hóa kinh doanh được chú trọng đặc biệt và là chiến lược dài hạn. Đạo đức nghề nghiệp và sự sáng tạo cá nhân luôn được khuyến khích phát triển.

OCB đảm bảo thu nhập và phúc lợi xã hội cho người lao động theo đúng các quy định của Nhà nước. OCB đã bước đầu thực hiện cải cách chế độ lương, thưởng và tiếp tục đổi mới hệ thống lương, thưởng theo nguyên tắc đánh giá kết quả hoàn thành công việc.

10.1. Cơ cấu lao động:

Đơn vị: người

STT	Phân loại lao động	Số lượng lao động (người)	
		Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn			
1	Đại học và trên đại học	432	505
2	Cao đẳng, trung cấp	102	124
3	Lao động phổ thông	234	92
Tổng cộng		768	721

10.2. Chính sách đào tạo:

Đào tạo và phát triển nhân viên là công tác được ưu tiên hàng đầu của OCB. Mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Các nhân viên trong hệ

thống OCB được khuyến khích đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức năng công việc nhằm thực hiện tốt các dịch vụ đa dạng của ngân hàng và chuẩn bị cho những công việc có trách nhiệm cao hơn. Nhân viên quản lý, điều hành của OCB cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản lý rủi ro, quản lý chất lượng, v.v. OCB cũng khuyến khích và thúc đẩy sự chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các thành viên trong OCB trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập để chuẩn bị tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục và bền vững.

Về chủ trương, tất cả các nhân viên trong hệ thống OCB đều có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài ngân hàng, được ngân hàng tài trợ mọi chi phí.

Đối với nhân viên mới tuyển dụng, OCB tổ chức các khoá đào tạo liên quan như:

- Khóa học về Hội nhập môi trường làm việc.
- Khóa học về các sản phẩm của OCB.
- Các khóa nghiệp vụ ...

Đối với cán bộ quản lý, OCB thường xuyên tổ chức các khoá học như sau:

- Khóa bồi dưỡng kiến thức quản lý.
- Các khóa học nâng cao và cập nhật, bổ sung kiến thức về nghiệp vụ: tín dụng nâng cao, phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, v.v.

10.3. Chế độ khen thưởng.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của OCB gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện cho khách hàng. Về quy định chung, OCB có các chế độ cơ bản như sau:

- Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương.
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc và tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến.
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập OCB.

10.4. Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội ...

Tất cả nhân viên chính thức của OCB đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên OCB còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại,

phụ cấp chuyên môn, v.v... Ngân hàng TMCP Phương Đông thực hiện đầy đủ việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nhân viên Ngân hàng.

10.5. Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác:

Tại OCB, các tổ chức như Đảng, Công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. OCB thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho các nhân viên. Qua đó góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong hoạt động của Ngân hàng.

Hàng năm, OCB thực hiện chế độ nghỉ mát, đồng phục cho nhân viên, tổ chức khám bệnh định kỳ ...

11. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà OCB thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích các dự phòng rủi ro của Ngân hàng. Bên cạnh đó, OCB cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý, để vừa đảm bảo cổ tức cho nhà đầu tư vừa nâng giá trị ngân hàng.

Thông thường giữa năm cổ đông được tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt, căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và kết quả lợi nhuận. Kết thúc năm tài chính, OCB sẽ thực hiện chia cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu.

Mức cổ tức trong các năm vừa qua:

Năm	CỔ TỨC	
	Bằng tiền mặt (% trên vốn điều lệ)	Bằng cổ phiếu (% trên vốn điều lệ)
2004	15%	
2005	15%	
2006	Cổ đông sở hữu VDL 300 tỷ: 12%	7,34%
2007	15%	1,00%
2008	5%	0%
2009	10%	0%

12. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1. Quy mô vốn				
– Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.111	1.474	2.000
– Tổng tài sản có	Tỷ đồng	11.755	10.095	12.686
– Tỷ lệ an toàn vốn	%	20.78%	21.64%	28.71%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh				
– Doanh số huy động tiền gửi	Tỷ đồng	59.213	78.599	124.282
– Doanh số cho vay	Tỷ đồng	14.796	11.964	17.468
– Doanh số thu nợ	Tỷ đồng	11.898	10.855	15.848
– Nợ quá hạn	Tỷ đồng	433	625	490
– Nợ xấu	Tỷ đồng	107	247	269
– Hệ số sử dụng vốn		0.77	1.27	1.14
– Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn /Tổng số dư bảo lãnh	%	0	0	0
– Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	%	5.73%	7.27%	4.8%
– Tỷ lệ nợ xấu /Tổng dư nợ	%	1.41%	2.87%	2.64%
3. Khả năng thanh khoản				
Tỷ lệ giữa giá trị các tài sản “Có” có thể thanh toán ngay và các tài sản “Nợ” sẽ đến hạn thanh toán ngay trong thời gian 1 tháng tiếp theo.	%	31%	32%	70%
Tỷ lệ giữa tổng tài sản “Có” có thể thanh toán ngay trong khoảng thời gian 7 ngày tiếp theo và tổng tài sản “Nợ” phải thanh toán trong khoảng thời gian 7 ngày tiếp theo.	%	0.86	0.73	0.72

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán các năm 2007 - 2009)

13. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	TÊN	NĂM SINH	ĐỊA CHỈ	CMND
Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Quang Tiên	1954	35 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM	020058363
2	Huỳnh Phước Long	1967	937A CMT8, P. 4, Q. Tân Bình, TPHCM	023965261
3	Nguyễn Văn Bá	1956	97 Hoàng Hoa Thám, P13, Q. Tân Bình, TPHCM	020588870
4	Võ Thị Liên Chi	1957	45 Nguyễn Thái Bình, P.NTB, Q.1, TPHCM	020361158
5	Nguyễn Kiến Tường	1958	57 Cù Lao, P.2, Q. Phú Nhuận, TPHCM	024037402
6	Phan Trung	1964	06 Bis Phạm Văn Hai, P.2, Q. Tân Bình, TP.HCM	023149764
7	Michel Chevalier	1951	43 Boulevard Victor Hugo, 92200 Neuilly sur Seine ,Pháp.	04 PI 82031
8	Aguignier Philippe	1957	Pacific Place Apartments Số 2904, 88 Queensway, Hồng Kông	08CH85276
Ban Tổng giám đốc				
1	Trịnh Văn Tuấn	1965	31A Lê Văn Miến, P. Thảo Điền, Quận 2, Tp.HCM.	024729468
2	Trần Thị Hải Yến	1955	47 Trần Nhật Duật, Quận 1, TPHCM	020507167
3	Lê Minh Quốc	1951	61 đường số 2, P.Bình An, Q.2, TPHCM	BC 278337
4	Lâm Hữu Hạnh	1951	47 Tôn Thất Thuyết, P.18, Q.4, TPHCM	023668554
5	Trương Đình Long	1973	73/10 Hoàng Văn Thụ, P15, Q Phú Nhuận, TPHCM	024047240
6	Nguyễn Văn Nam	1963	C23 đường 30/4, XuânKhánh, Q Ninh Kiều, Cần Thơ	360921990
7	Đỗ Thị Thúy Nga	1962	70C Võ Thị Sáu, P Thanh Nhân, Hà Nội	010380739

STT	TÊN	NĂM SINH	ĐỊA CHỈ	CMND
8	Đoàn Quốc Long	1977	127 Pasteur, quận 3, TPHCM	162083257
9	Trương Thành Nam	1972	112/8 Phan Chu Trinh, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng	201092275
	Ban Kiểm soát			
1	Nguyễn Thị Thanh Hà	1954	133 Nguyễn Phúc Nguyên, Q.3, TPHCM	022079623
2	Lê Thị Nguyệt	1964	12/8 Trần Quang Khải, P.Tân Định, Q.1, TPHCM	022015654
3	Trần Thị Thanh Hà	1976	89 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, TPHCM	022854908
4	Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	1966	66/90 D Lãnh Binh Thăng, P.13, Q.11, TP.HCM	022326884
	Kế toán trưởng			
1	Đoàn Thị Xuân	1962	13 đường 16, CX Lữ Gia, P.15, Q.11, TPHCM	020831465

Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông: Nguyễn Quang Tiên – Chủ tịch HĐQT

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 05/08/1954
 Nơi sinh: Quảng Nam
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Xã Điện Thọ, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
 Số CMND: 020058363 Cấp ngày 27/05/1996 Tại CA.Tp.HCM
 Địa chỉ thường trú: 35 Calmette, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM
 Điện thoại liên lạc: 0983807783
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
 - Ngoại ngữ: Bằng B Anh văn
 - Vi tính: Trình độ A

Quá trình công tác:	- Trước 1975: Tham gia công tác binh vận tại Đà Nẵng, công tác đoàn thanh niên NDCM tại Sài Gòn. - Từ 30/04/1975 đến 1978: công tác Đoàn thanh niên tại Quận Đoàn quận 1, Tp.HCM. - Từ 1979 đến 1983: Hiệu phó trường giáo dục lao động CNN, Tp.HCM. - Từ 1983 đến 1985: Công tác đảng tại Quận ủy Quận 1, Tp.HCM. - Từ 1985 đến 2004: Giám đốc Cty dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (SAVICO) - Từ 2005 đến 2007: Chủ tịch HĐQT Cty CP DV Tổng hợp Sài Gòn (SAVICO) Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)
Chức vụ hiện nay tại OCB:	Chủ tịch Hội đồng Quản Trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	- Tổng Giám Đốc Tổng công ty Bến Thành (SUNIMEX) - Chủ tịch HĐQT Cty TNHH Sài Gòn Ford.
Số CP sở hữu :	10.381704 cổ phần, chiếm 5,19% vốn điều lệ <u>Trong đó:</u> Đại diện: Công ty CP DVTH Sài Gòn (SAVICO) 10.236.817 cổ phần, chiếm 5,12% vốn điều lệ. Cá nhân: 144.887 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	- Vợ : Nguyễn Thanh Hà, sinh năm 1954, hiện là Phó Giám đốc Công ty Quản lý chợ Đầu mối Tam Bình – Thủ Đức. Số cổ phần sở hữu: 34.950 cổ phần, chiếm 0,017% vốn điều lệ. - Con : Nguyễn Quang Phong, sinh năm 1985, hiện đang làm việc tại Công ty Saigon Ford. Số cổ phần sở hữu: 9.834 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Các hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có):	Không

2. Ông: Huỳnh Phước Long – Phó Chủ tịch HĐQT

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/02/1967
Nơi sinh:	Bình Phước
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Phước
Số CMND:	023965261 cấp ngày: 24/09/2001 tại CA.Tp.HCM
Địa chỉ thường trú:	937A Cách Mạng Tháng 8, P4, Q.Tân Bình, TPHCM
Điện thoại liên lạc:	0913 114 805
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng và cử nhân Chính trị. Ngoại ngữ: Cử nhân Anh văn
Quá trình công tác:	- Từ 9/1985-9/1989: Học tại Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh, tốt nghiệp cử nhân năm 1989. - Từ 10/1990-10/1992: Phụ giúp gia đình tại Bình Phước. - Từ 03/1992-5/1994: Học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh khoa Anh văn đến năm thứ 4 nghỉ để đi làm. - Từ 6/1994-10/1995: Làm Kế toán tổng hợp tại Công ty Nông sản Thực phẩm Quận 1; đồng thời theo học khoa Anh văn Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh và tốt nghiệp cử nhân vào 10/1998. - Từ 11/1995- nay: Công tác tại Ban Tài chánh quản trị Thành Ủy, đến 7/2007 hợp nhất vào Văn phòng Thành ủy Tp.HCM. Trong thời gian này học tại Phân viện Báo chí – Tuyên truyền và tốt nghiệp 10/2003. Được bổ nhiệm Phó trưởng phòng Quản lý Sản xuất Kinh doanh vào 01/08/2004, bổ nhiệm Phó trưởng phòng quản lý Đầu tư – Kinh doanh vốn vào 25/10/2007, bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý Đầu tư – Kinh doanh vốn vào 01/11/2009. - Từ 11/2000-6/2007: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty TNHH Dịch vụ Khu Chế Xuất Tân Thuận.

	- Từ 4/2009 – nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Cty cổ phần phát triển Nam Sài Gòn.
Chức vụ hiện nay tại OCB:	- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	- Trưởng phòng Quản lý Đầu tư-Kinh doanh vốn thuộc Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn.
Số CP sở hữu	Đại diện: Văn phòng Thành Ủy 16.237.062 cổ phần, chiếm 8,12% vốn điều lệ. Cá nhân: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	- Không
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	- Không
Các hành vi vi phạm pháp luật:	- Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có):	- Không

3. Ông: Nguyễn Văn Bá – Ủy viên thường trực HĐQT

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/10/1956
Nơi sinh:	Quảng Ngãi
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
Số CMND:	020588870 Cấp ngày 29/10/2003 Tại CA.Tp.HCM
Địa chỉ thường trú:	97 Hoàng Hoa Thám, P.13, Q.Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại liên lạc:	3914 4290 - 0903 805 244
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:	- 1980 – 1988: Sĩ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam. - 1988 – 1994: Giám đốc trung tâm thương mại Lâm Hà TP.HCM. - Từ 1996 – đến nay: - Tổng Giám đốc Công ty CP An Lộc – Bình Dương - Ủy viên thường trực HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Đông - Từ 2007 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
Chức vụ hiện nay tại OCB:	Ủy viên thường trực Hội đồng Quản Trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	- Ủy viên HĐQT Cty cổ phần chứng khoán Phương Đông (ORS) - Tổng Giám đốc công ty CP An Lộc Bình Dương
Số CP sở hữu đến (31/12/2009):	1.229.374 cổ phần, chiếm 0,61% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	- Vợ: Đinh Thị Lan Hương, 52 tuổi, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Việt Thanh. Số cổ phần sở hữu: 1.680.550 cổ phần, chiếm 0,84% vốn điều lệ - Con: Nguyễn Bá Định, 23 tuổi, sinh viên Đại học MONASH Úc. Số cổ phần sở hữu: 21.067 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ - Em : 1.Nguyễn Thị Quy, 35 tuổi, Giám đốc Tài chính Công ty CP chứng khoán Phương Đông. Số cổ phần sở hữu: 23.380 cổ phần, chiếm 0,012% vốn điều lệ. 2.Nguyễn Văn Dũng, 39 tuổi, nhân viên Ngân hàng TMCP Phương Đông. Số cổ phần sở hữu: 78.012 cổ phần, chiếm 0,039 % vốn điều lệ. 3.Nguyễn Thị Thanh, 43 tuổi, nhân viên Ngân hàng TMCP Phương Đông.

Số cổ phần sở hữu: 21.067 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Ngân hàng: Không

Các hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức
phát hành (nếu có): Không

3. Ông: Phan Trung – Ủy viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/05/1964

Nơi sinh: Đà Nẵng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Nam, Đà Nẵng.

Số CMND: 023149764 ngày cấp 14/11/2007 tại CA.Tp.HCM.

Địa chỉ thường trú: 6 Bis Phạm Văn Hai, P.2, Q. Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 0913.801.415

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: - Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Năm 1989: Nhân viên kinh doanh Công ty Hóa chất vật liệu tại số 8 Lê Duẩn, Q.1, TP.HCM.
- Năm 1992 - 1995: Sáng lập viên, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh hóa chất Công ty TNHH TMDV Trung Hưng tại 778 Điện Biên Phủ, Q.3, TP.HCM
- Năm 1996 – 1998 : Sáng lập viên, Phó Giám đốc Công ty TNHH TM Hữu Tín kinh doanh về hóa chất tại 300 Lãnh

Bình Thạnh, Q.11, TP.HCM

- Năm 1998 - 2010: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty TNHH TMDV An Huy tại 130/C20-22 Phạm Văn Hai, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM.
- Năm 2006: Sáng lập viên, Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Đầu tư Romana Resort & Spa – Phan Thiết.
- Năm 2009 : Thành viên HĐQT Bến Thành Land.
- Năm 2009 - 2010: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Grand Capital.

Chức vụ hiện nay tại OCB:

Ủy viên Hội đồng Quản Trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TMDV An Huy.
- Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP Đầu tư Grand Capital.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Bến Thành Land.
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Romana Resort & Spa – Phan Thiết

Số CP sở hữu:

9.640.894 cổ phần, chiếm 4,82% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

- Em: Phan Trục, sinh năm 1966, hiện là Giám đốc Công ty TNHH TMDV Phú Song Giang.

Số cổ phần sở hữu: 1.200.000 cổ phần, chiếm 0,6% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Ngân hàng:

Không

Các hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có):

Không

5. Bà: Võ Thị Liên Chi – Ủy viên HĐQT

Giới tính:

Nữ

Ngày tháng năm sinh:

08/07/1957

Nơi sinh:

Tp.Huế

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Phước Hòa, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
Số CMND:	020361158 cấp ngày 17/02/2005 cấp tại CA.Tp.HCM
Địa chỉ thường trú:	61 A Mai Thị Lựu, Phường ĐaKao, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại liên lạc:	84-8-3823 0405
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân kinh tế - Ngành Quản trị Kinh doanh. - Cử nhân kinh tế - ngành Tài Chính Kế toán.
Quá trình công tác:	- 12/1992 – 12/1997: Kế toán trưởng Công ty Dịch vụ Du lịch Bến Thành. - 01/1998 đến nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Bến Thành.
Chức vụ hiện nay tại OCB:	Ủy viên Hội đồng Quản Trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Kế toán trưởng Tổng công ty Bến Thành (SUNIMEX). Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Văn phòng Căn hộ Sài Gòn.
Số CP sở hữu đến (31/12/2009):	18.769.288 cổ phần, chiếm 9,389 % vốn điều lệ <u>Trong đó:</u> Đại diện: Tổng Công ty Bến Thành 18.725.478 cổ phần, chiếm 9,36% vốn điều lệ Cá nhân: 43.810 cổ phần, chiếm 0,029% vốn điều lệ.
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	- Chồng: Lư Đình Cường - Số cổ phần sở hữu: 6.384 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Các hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có):	Không

6. Ông: Nguyễn Kiến Tường – Ủy viên HĐQT

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/07/1957
Nơi sinh:	Hà Tĩnh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
Số CMND:	024037402 ngày cấp: 30/08/2002 tại CA.Tp.HCM
Địa chỉ thường trú:	57 Cù Lao, P2, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
Điện thoại liên lạc:	0903.918.702 Cơ quan: 08-3770.1634
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Tiến sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	- 1996-1997: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Đồng Nai. - 01/1998-10/1999: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại thương Bình Tây. - 11/1999-11/2003: Phó Tổng Giám đốc thứ nhất tại Ngân hàng LD Chohung Vina (nay là Ngân hàng Liên doanh Shinhan Vina) - 12/2003-nay: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại thương Nam Sài Gòn.
Chức vụ hiện nay tại OCB:	Ủy viên Hội đồng Quản Trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại thương Nam Sài Gòn.
Số CP sở hữu đến (31/12/2009):	Đại diện: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam 13.790.688 cổ phần, chiếm 6,89% vốn điều lệ. Cá nhân: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không

Các hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức
phát hành (nếu có): Không

7. Ông: Chevalier Michel – Ủy viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/06/1951

Nơi sinh: Pháp

Quốc tịch: Pháp

Dân tộc: Pháp

Quê quán: Pháp

Số hộ chiếu: 04 PI 82031 cấp ngày 01/03/2005 cấp tại Pháp

Địa chỉ thường trú: 43 boulevard Victor Hugo, 92200 Neuilly sur Seine (France)

Điện thoại liên lạc: +33 1 55 77 59 05

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Ngoại ngữ- Đại học Bordeaux III (Pháp)

Quá trình công tác:

- 01/1973 – 01/1975: Chuyên gia phân tích : Bộ phận Quốc tế BNP – Châu Á
- 12/1975 – 01/1978: Chuyên gia phân tích, Cán bộ quan hệ khách hàng BNP Canada (Montreal, Toronto – Canada)
- 01/1978 – 07/1981: Phó Giám Đốc Chi nhánh BNP Manila (Phi-lip-pin)
- 09/1981- 07/1984: Thanh tra – Thanh tra Nội bộ BNP (Pari)
- 07/1984 – 07/1987: Phó Tổng Giám Đốc Chi nhánh BNP (Đài Bắc – Đài Loan)
- 08/1987 – 07/1990: Phó Chủ tịch Banco Cidade de Sao Paulo (Sao Paulo – Braxin)
- 07/1990 – 08/1993: Phó Tổng Giám Đốc BICI – Chi

nhánh BNP (Douala – Cameroun)

- 09/1993 – 12/2004: Giám Đốc Khu vực Châu Mỹ Latin – Hội sở
- 01/2005 – 09/2005: Giám Đốc Khu vực Châu Âu & Trung Đông – Khối Dịch vụ Tài chính Ngân hàng Bán lẻ Quốc tế - Thị trường mới nổi
- 10/2005 – 07/2008: Giám Đốc Châu Á-Thổ Nhĩ Kỳ-Israel/ Khối Dịch vụ Bán lẻ Quốc tế.
- Từ 4/2008 – nay: Ủy viên Hội đồng Quản Trị Ngân hàng Phương Đông

Chức vụ hiện nay tại OCB:

Ủy viên Hội đồng Quản Trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thành viên Điều hành, Ngân hàng bán lẻ - Thị trường mới nổi của BNP Paribas

Số CP sở hữu đến (31/12/2009):

- Đại diện ngân hàng BNP Paribas: 14.999.981CP chiếm 7,5% vốn điều lệ
- Cá nhân: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Không

Các khoản nợ đối với Ngân hàng:

Không

Các hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:

Không

8. Ông: Aguihier Philippe – Ủy viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/9/1957

Nơi sinh: Pháp

Quốc tịch: Pháp

Dân tộc:	Pháp
Quê quán:	Pháp
Số hộ chiếu:	08CH85276 cấp ngày 15/7/2008 cấp tại Pháp
Địa chỉ thường trú:	Pacific Place Apartments Số 2904, 88 Queensway, Hồng Kông
Điện thoại liên lạc:	(852) 2909 8508
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Từ 1982 đến 1984 :Trường Đại học Paris III (Inalco) Paris tại Far Eastern Studies - Từ 1980 đến 1982 :Ecole Nationale de la Statistique et de l'Administration Economique (ENSAE), Paris - Từ 1977 đến 1980 :Ecole Polytechnique, Paris
Quá trình công tác:	- 1984-1987: Cộng tác phòng phụ trách Châu Á; BNP Paribas, Paris; - 1987-1992: Giám Đốc BNP Paribas, Hồng Kông; - 1992-1995: Phó Tổng Giám Đốc BNP Paribas Hồng Kông; - 1995-2002: Trưởng của Asia, Paribas Affaires Industrielles; BNP Paribas, Hồng Kông - 2002-2006: Trưởng của Investor relations and Financial Information; BNP Paribas, Pháp - 2006-2009: Phó Chủ Tịch; Ngân hàng Nanjing – Trung Quốc - 2010 đến nay: Giám đốc phụ trách ngân hàng bán lẻ khu vực Châu Á của BNP Paribas; BNP Paribas Hồng Kông
Chức vụ hiện nay tại OCB:	Ủy viên Hội đồng Quản Trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Giám đốc phụ trách ngân hàng bán lẻ khu vực Châu Á của BNP Paribas
Số CP sở hữu đến (31/12/2009):	▪ Đại diện ngân hàng BNP Paribas: 14.999.981CP chiếm



7,5% vốn điều lệ

- Cá nhân: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Các khoản nợ đối với Ngân hàng: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành/niêm yết: Không

Các hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Ban Kiểm soát

1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Hà – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1954

Nơi sinh: Tiền Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tiền Giang

Số CMND: 022079623 cấp ngày 11/01/1997 tại Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 133 Nguyễn Phúc Nguyên, Q.3, Tp.HCM.

Điện thoại liên lạc: 08-3822.0960 (cơ quan)

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: - Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác: - Từ 03/1985 đến 06/1992: Kế toán trưởng – Trưởng phòng Kế toán Công ty Thương Nghiệp Tổng hợp chợ

Bến Thành – Quận 1 – Tp.HCM.

- Từ 07/1992 đến 10/1997: Kế toán trưởng – Trưởng phòng Kế toán Công ty Thương Mại tổng hợp Bến Thành – Quận 1- Tp.HCM.
- Từ 30/10/1997 đến 30/08/2001: Phó Giám đốc công ty Thương mại Tổng hợp Bến Thành (Tổng công ty Bến Thành)
- Từ 01/09/2001 đến 30/04/2004: Giám đốc công ty Thương Mại Tổng hợp Bến Thành (Tổng công ty Bến Thành)
- Từ 01/05/2004 đến 31/01/2009: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.
- Từ 01/05/2004 - đến nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Bến Thành.
- Từ 05/2009 – đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Đông.

Chức vụ hiện nay tại OCB:

Trưởng Ban Kiểm Soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch HĐQT Cty CP TM-DV Bến Thành
- Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Đông

Số CP sở hữu đến (31/12/2009):

1.550.000 cổ phần, chiếm 0,775% vốn điều lệ.

Trong đó:

Đại diện: Công ty CP thương mại dịch vụ Bến Thành
1.500.000 cổ phần, chiếm 0,75% vốn điều lệ

Cá nhân: 50.000 cổ phần, chiếm 0,025 % vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Đông, nắm giữ 2.309.160 cổ phần, chiếm 1,15% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Ngân hàng:

Không

Các hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có):

Không

2. Bà: Lê Thị Nguyệt – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	17/11/1964
Nơi sinh:	Sài Gòn
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Số CMND:	022015654 cấp ngày 18/09/2001 tại Tp.HCM
Địa chỉ thường trú:	12/8 Trần Quang Khải, P.Tân Định, Q.1, Tp.HCM
Điện thoại liên lạc:	08-3829.2775 (cơ quan)
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp. Cử nhân chính trị - Học viện chính trị Quốc gia Giám đốc Tài chính – Đại học Kinh tế Tín học quản lý – Trình độ B
Quá trình công tác:	- 04/1985 – 06/1986: Nhân viên kế toán phòng Lao động – UBND Quận 1 - 07/1986 – 12/1995: Kế toán phòng tài vụ công ty Phát hành sách Quận 1 - 01/1996 – 08/1997: Kế toán tổng hợp Công ty Văn hóa Tổng hợp Bến Thành (Cty Phát hành sách Q.1 và cửa hàng dịch vụ văn hóa Quận 1) - 09/1997 – 09/2002: Phó phòng kế toán kiêm kế toán tổng hợp công ty Văn hóa Tổng hợp Bến Thành. - 10/2002 đến nay: Kế toán trưởng công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Bến Thành.
Chức vụ hiện nay tại OCB:	Thành viên Ban Kiểm Soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Kế toán trưởng Cty cổ phần Văn hóa Tổng hợp Bến Thành.

Số CP sở hữu đến (31/12/2009): 386.589 cổ phần, chiếm 0,194% vốn điều lệ
Trong đó:
Đại diện: Công ty CP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành 378.148 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ.
Cá nhân: 8.441 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Các khoản nợ đối với Ngân hàng: Không

Các hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không

3. Bà: Trần Thị Thanh Hà – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 16/02/1976

Nơi sinh: TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: TP.HCM

Số CMND: 022 854 908 ngày cấp: 25/09/2001 tại TP.HCM

Địa chỉ thường trú: 89 Bàu Cát, P14, Q.Tân Bình, TPHCM.

Điện thoại liên lạc: 08-3822.0960

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1998 – 2002 : Nhân viên phòng GDKH Ngân hàng Phương Đông
- Từ 2002 – 2004 : Kiểm soát viên phòng Kế toán Hội sở Ngân hàng Phương Đông
- Từ 2004 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng



Phương Đông.

Chức vụ hiện nay tại OCB: **Thành viên Ban Kiểm Soát**

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số CP sở hữu đến (31/12/2009): 37.804 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Ông: Nguyễn Trát Minh Phương, sinh năm 1976
Số cổ phần sở hữu: 13.566 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Ngân hàng: Không

Các hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không

4. Ông: Nguyễn Trần Trọng Nghĩa – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/02/1966

Nơi sinh: TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: TP.HCM

Số CMND: 022326884 cấp ngày 22/03/2001 tại TP.HCM

Địa chỉ thường trú: 66/90 D Lãnh Binh Thăng, P.3, Q.11, TP.HCM.

Điện thoại liên lạc: 08-5446.4646

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 1985 đến 1991: Giáo viên giảng dạy kế toán, nghiệp vụ ngoại thương tại trường Trung học Tài chính (nay là trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM).

	- Từ năm 1991 - 1997 : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Dịch vụ du lịch Bến Thành. - Từ 2008 – nay : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty dịch vụ du lịch Bến Thành.
Chức vụ hiện nay tại OCB:	Thành viên Ban Kiểm Soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vietcombank-Bonday-Bến Thành. - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Du lịch Bến Thành – Phú Xuân.
Số CP sở hữu đến (31/12/2009):	3.399.042 cổ phần, chiếm 1,701% vốn điều lệ. <u>Trong đó:</u> Đại diện: Công ty dịch vụ du lịch Bến Thành 3.356.105 cổ phần, chiếm 1,68% vốn điều lệ. Cá nhân: 42.937 cổ phần, chiếm 0,021% vốn điều lệ.
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Các hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có):	Không

Ban Tổng Giám đốc

1. Ông: Trịnh Văn Tuấn – Tổng Giám đốc

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/11/1965
Nơi sinh:	Hòa Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Ninh Bình
Số CMND:	024729468 cấp ngày 02/04/2007 tại CA Tp.HCM

Địa chỉ thường trú:	31A Lê Văn Miến, P. Thảo Điền, Quận 2, Tp. HCM
Điện thoại liên lạc:	08-3943.5017
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Từ 1983 - 1988: Sinh viên Đại học Bách Khoa Hà Nội. - Từ 1989 – 1990: Chuyển tiếp Nghiên cứu sinh – Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội. - Từ 1990 – 1993: Nghiên cứu sinh Kinh tế - Đại học Politechnika Warszawska Ba Lan.
Quá trình công tác:	- Từ 1994 – 1996: Kinh doanh tại Cộng Hòa Ba Lan. - Từ 1996 – 2003: Thành viên Hội Đồng Quản Trị Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. - Từ 2003 – T5/2008: + Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị (thường trực – chuyên trách) Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. + Giữ các chức vụ điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam: • Chủ tịch Ủy Ban Tín Dụng • Chủ tịch Ủy Ban Quản lý Tài sản Nợ, Tài sản Có (AICO) - Từ T5/2008 – T3/2010: Thành viên Hội Đồng Quản Trị Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. - Từ 2004 – 2009: Tổng Giám Đốc Công ty TNHH VIBank – NGT (Công ty con của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam). - Từ 2006 – T9/2003: Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam. - Từ T10/2003 – Nay: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam.
Chức vụ hiện nay tại OCB:	Tổng Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	- Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS). - Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (VSH). - Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Thực Phẩm Xanh (GFC).
Số CP sở hữu:	Đại diện: không Cá nhân: không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không

Các hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức
phát hành (nếu có): Không

2. Bà: Trần Thị Hải Yến – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 15/07/1955

Nơi sinh: Bến Tre

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bến Tre

Số CMND: 020507167 cấp 16/05/1992 tại Công an TPHCM

Địa chỉ thường trú: 47 Trần Nhật Duật, P. Tân Định, Quận 1, TPHCM.

Điện thoại liên lạc: 08-3943.5016 (cơ quan)

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Cử nhân hành chính; Cao cấp chính trị.

Quá trình công tác:

- Từ 1975 – 1976 : Nhân viên Quận ủy Quận 2 - TPHCM
- Từ 1976 – 1979 : Học viên trường bồi túc công nông TPHCM
- Từ 1980 – 1983 : Sinh viên trường ĐH Kinh tế TPHCM
- Từ 1984 – 1995 : Kế toán trưởng Công ty Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn
- Từ 1996 – nay: Phó Tổng Giám Đốc Ngân Hàng TMCP Phương Đông.

Chức vụ hiện nay tại OCB: **Phó Tổng Giám Đốc thường trực**

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ
chức khác:

Số CP sở hữu 607.980 cổ phần, chiếm 0,30% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm Không

giữ cổ phiếu:

Các khoản nợ đối với Ngân hàng: Không

Các hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức
phát hành (nếu có): Không

3. Ông: Lê Minh Quốc – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/09/1951

Nơi sinh: Sài Gòn

Quốc tịch: Canada

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh

Số CMND: BA643199 Cấp ngày 05/08/2009 tại TP.HCM

Địa chỉ thường trú: 61 Đường số 2, Phường Bình An, Quận 2, TPHCM

Điện thoại liên lạc: 08-3943.5015 (cơ quan)

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế học – chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp.

Quá trình công tác:

- Từ 1975 đến tháng 6/2005: Quản lý Ngân hàng BNP Paribas tại Canada, Pháp, Singapore, Đài Loan
- Từ 7/2005 đến tháng 2/2008: Tổng Giám đốc Ngân hàng BNP Paribas Việt Nam
- Từ 3/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Phương Đông

Chức vụ hiện nay tại OCB: **Phó Tổng Giám Đốc**

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ

chức khác:

Số CP sở hữu:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Các hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có):	Không

4. Ông: Lâm Hữu Hạnh – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/11/1951
Nơi sinh:	Sài Gòn
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Chánh, TPHCM
Số CMND:	023668554 cấp ngày 28/09/1998 tại TPHCM
Địa chỉ thường trú:	47 Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4, TPHCM.
Điện thoại liên lạc:	08-3827.9171
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ tài chính – ngân hàng, Cử nhân Ngân hàng, Cao cấp chính trị.
Quá trình công tác:	- Từ 1977 – 1980 : Công tác tại Ngân hàng Tỉnh Đồng Tháp - Từ 1980 – 1994 : Chuyên viên Ngân hàng Công thương Chi nhánh 4 - Từ 1994 - 1999: Phó Phòng Tín dụng Ngân hàng Công thương Chi nhánh 4 - Từ 1999 - 2003: Phó Giám đốc Ngân hàng Công thương Chi nhánh 4 - Từ 2003 – 2004: Giám đốc Khối GDKH Ngân Hàng

TMCP Phương Đông

- Từ 2004 – 05/2008: Phó Tổng Giám đốc Ngân Hàng TMCP Phương Đông
- Từ 05/2008– nay : Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP Phương Đông

Chức vụ hiện nay tại OCB: **Phó Tổng Giám Đốc**

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số CP sở hữu; 13.358 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Các khoản nợ đối với Ngân hàng: Không

Các hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không

5. Ông: Trương Đình Long– Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/08/1973

Nơi sinh: Huế

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Huế

Số CMND: 024047240 cấp ngày 28/01/2010 tại Công an TPHCM

Địa chỉ thường trú: 73/10 Hoàng Văn Thụ, P15, Q. Phú Nhuận, TPHCM.

Điện thoại liên lạc: 08-3943.5014 (cơ quan)

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư nông lâm; Cao cấp

ng nghiệp vụ ngân hàng.

Quá trình công tác:

- Từ 1997 – 2000 : Phó phòng kế toán Hội sở Ngân hàng Phương Đông
- Từ 2001 – 2005 : GD CN Phú Lâm – Ngân hàng Phương Đông
- Từ 2005 – 2007 : GD CN Khánh Hoà kiêm GD PGD Đắk Lắk – Ngân hàng Phương Đông
- Từ 03/2007 – nay: Phó Tổng Giám Đốc Ngân Hàng TMCP Phương Đông.

Chức vụ hiện nay tại OCB:

Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sài Gòn (Tỉnh Bình Định)
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư Phương Đông – Tây Nguyên (Buôn Mê Thuột).
- Ủy viên HĐQT sàn giao dịch Bất động sản Bến Thành.

Số CP sở hữu::

40.716 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Em: Trương Thị Phương Như

Số cổ phần sở hữu: 4.827 cổ phần, chiếm 0,0024% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Ngân hàng:

Không

Các hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có):

Không

6. Ông: Nguyễn Văn Nam – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

17/10/1963

Nơi sinh:

Cần Thơ

Quốc tịch:

Việt Nam



Dân tộc: Kinh

Quê quán: Cần Thơ

Số CMND: 360921990 cấp ngày 24/05/2006 tại Cần Thơ

Địa chỉ thường trú: C23 Đường 30/4, Xuân Khánh, Q Ninh Kiều, Cần Thơ.

Điện thoại liên lạc: 071-820474

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Cử nhân luật

Quá trình công tác:

- Từ 1983 – 1985 : NV QTK.XHCN thuộc NHNN tỉnh HG
- Từ 1985 – 1989 : NV thống kê quân nhu Trung đoàn 686, Sư đoàn 339
- Từ 1989 – 1998 : NV, PP, TP tín dụng QTD nhân dân Hậu Giang, NH Tây Đô
- Từ 1998 – 2000 : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Nông thôn Tây Đô
- Từ 2000 – 2003 : Phó TGD Ngân hàng TMCP Nông thôn Tây Đô
- Từ 2003 – 2005 : Giám Đốc OCB - CN Đông Thuận
- Từ 2005 – 2007 : Phó giám đốc, Q.Giám Đốc, Giám đốc OCB – CN Tây Đô
- Từ 4/2007 – nay: Phó Tổng Giám Đốc OCB kiêm Giám đốc OCB Tây Đô

Chức vụ hiện nay tại OCB: **Phó Tổng Giám Đốc**

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số CP sở hữu: 59.173 cổ phần, chiếm 0,030% vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Các khoản nợ đối với Ngân hàng: Không

Các hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức Không
phát hành (nếu có):

7. Bà: Đỗ Thị Thúy Nga – Phó Tổng Giám

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 21/08/1962

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình Định

Số CMND: 010380739 cấp ngày 08/04/1999 tại Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 70C Võ Thị Sáu, P.Thanh Nhàn, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại liên lạc: 04-3936.2184

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Tín dụng

Quá trình công tác:

- Từ 1984 – 1994 : CB tín dụng Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội
- Từ 1995 – 1997 : Phó phòng Công nợ - Ngân hàng Ngoại thương VN
- Từ 1998 – 2001 : Trưởng phòng Công nợ - Ngân hàng Ngoại thương VN
- Từ 2001 – 2006 : Trưởng phòng tín dụng SGD – NH Ngoại thương VN
- Từ 2007 – 2008 : Trưởng phòng Quan hệ khách hàng SGD – NHNT VN
- Từ 02/2008 – nay: Phó Tổng Giám Đốc Ngân Hàng TMCP Phương Đông kiêm Giám đốc Chi nhánh HN.

Chức vụ hiện nay tại OCB: **Phó Tổng Giám Đốc**

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số CP sở hữu;	85.765 cổ phần, chiếm 0,043% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Các hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có):	Không

8. Đoàn Quốc Long – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/07/1977
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nam Định
Số CMND:	162083257 cấp ngày 24/03/1994 tại Nam Định
Địa chỉ thường trú:	127 Pasteur, Q.3, TP.HCM
Điện thoại liên lạc:	
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Thạc sỹ ĐH Birmingham (Tiền tệ, Ngân hàng và Tài chính) - Thạc sỹ ĐH Montesquieu Bordeaux IV (Kinh tế Tài chính Quốc tế). - Chứng nhận thanh tra nội bộ, Học viện kiểm soát nội bộ New York. - Anh văn thành thạo - Pháp văn thành thạo
Quá trình công tác:	- Từ 03/2001 – 07/2005: Phó Trưởng phòng tác nghiệp thị trường Ngân hàng BNP Paribas. - Từ 08/2005 – 02/2008: Thanh tra nội bộ Ngân hàng BNP Paribas.

- 02/2008 – 01/2009 : Chuyên viên VP.HĐQT – Hội sở Ngân hàng TMCP Phương Đông
- Từ 01/2009 – 05/2010 : Chuyên viên Ban quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Phương Đông
- Từ 05/2010 – nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông

Chức vụ hiện nay tại OCB: **Phó Tổng Giám Đốc**

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Số CP sở hữu Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Các khoản nợ đối với Ngân hàng: Không

Các hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không

9. Ông: Trương Thành Nam – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/08/1972

Nơi sinh: Đà Nẵng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Trị

Số CMND: 201092275 cấp ngày 01/06/2006 tại Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: 112/8 Phan Chu Trinh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại liên lạc: 0511.388.7899

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: - Cử nhân Luật

- Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Chứng chỉ lớp kinh doanh ngoại thương
- Chứng chỉ lớp quản lý nghiệp vụ tín dụng
- Chứng chỉ lớp quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng
- Tiếng Anh bằng B

Quá trình công tác:

- Từ 08/1994 – 08/1998: Nhân viên Sở giao dịch II Ngân hàng Công thương TP.HCM.
- Từ 08/1998 – 08/2003: TP. Tín dụng Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Đà Nẵng
- Từ 09/2003 – 06/2005 : Phó Giám đốc Ngân hàng Phương Đông Chi nhánh Trung Việt.
- Từ 07/2005 – 02/2006 : Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Trung Việt.
- Từ 03/2006 – 05/2010: Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Trung Việt.
- Từ 05/2010 – nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Trung Việt Ngân hàng TMCP Phương Đông.

Chức vụ hiện nay tại OCB: **Phó Tổng Giám Đốc**

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số CP sở hữu 57.014 cổ phần, chiếm 0,029% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Các khoản nợ đối với Ngân hàng: Không

Các hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không

**Kế toán trưởng****Bà: Đoàn Thị Xuân**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 06/11/1962

Nơi sinh: Quy Nhơn

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nam Định

Số CMND: 020831465 cấp ngày 16/07/2007 tại TPHCM

Địa chỉ thường trú: 13 đường 16, cư xá Lữ Gia, P.15, Q.11, Tp.HCM

Điện thoại liên lạc: 08-3943.5079

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Đại học Ngân hàng
- Chứng chỉ Giám đốc Tài chính
- Chứng chỉ kế toán trưởng
- Chứng chỉ kinh doanh chứng khoán.
- Chứng chỉ kinh doanh bất động sản
- Ngoại ngữ tiếng Anh : Bằng B

Quá trình công tác:

- 11/1980 – 09/2005: Phó phòng kế toán Ngân hàng Công Thương Chi nhánh 11- Tp.Hồ Chí Minh.
- 09/2005 – đến nay: Công tác tại Ngân hàng Phương Đông trong đó:
 - + 09/2005 – 01/2006: Kiểm soát phòng kế toán Hội sở.
 - + 01/2006 – 05/2007: Phó phòng Kế toán
 - + 05/2007 – 11/2007: Phụ trách phòng Kế toán
 - + 11/2007 – 07/2008: Quyền trưởng phòng kế toán Hội sở
 - + 07/2008 – 05/2010: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Hội sở Ngân hàng Phương Đông

Chức vụ hiện nay tại OCB: **Kế toán trưởng**

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số CP sở hữu: 38.174 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Ông: Từ Ngọc Ánh
Số cổ phần sở hữu: 5.557 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Ngân hàng: Không

Các hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không

14. Tài sản:

Tài sản cố định của OCB tính đến 31/12/2009 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009		
	Nguyên giá	GT còn lại	% GTCL/NG
Trụ sở làm việc	172.602	159.019	92,13%
Máy móc thiết bị	40.612	17.820	43,88%
Phương tiện vận tải	39.793	24.454	61,45%
Tài sản cố định khác	57	23	40,35%
Tài sản cố định vô hình	60.471	58.280	96,38%
Tổng cộng	313.535	259.596	82,80%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2009)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010-2012:

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2009	triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2010	triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2011
Vốn điều lệ	3.100.000	55%	4.000.000	29%	5.000.000	25%

Doanh thu thuần	726.195	36%	1.126.000	78%	1.570.000	39%
Lợi nhuận trước thuế	400.000	47%	690.000	72,5%	930.000	35%
Lợi nhuận sau thuế	300.000	46%	520.000	73,3%	700.000	35%
Cổ tức (%)	10%		11%		12%	
Nguồn vốn huy động từ khách hàng	12.093.083	35%	16.850.000	39%	27.000.000	60%
Dư nợ cho vay	12.997.777	27%	15.500.000	20%	23.200.000	50%

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, các biện pháp chính để thực hiện các mục tiêu đã đề ra như sau:

- Đa dạng hoá các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Cung cấp và ngày càng hoàn thiện các dịch vụ ngân hàng trọn gói, được cụ thể hóa theo yêu cầu của khách hàng.
- Thực hiện các chương trình dự án trong liên minh chiến lược với BNPP như tái cấu trúc tổ chức OCB, công nghệ thông tin (IT), quản lý rủi ro và phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ.
- Tiếp tục đầu tư hiện đại hoá ngân hàng. Trên nền tảng Corebanking sẵn có phát triển các sản phẩm mới của Ngân hàng và dịch vụ Homebanking, đầu tư máy ATM ...
- Hoạt động tín dụng:
 - Tập trung tăng trưởng dư nợ tín dụng an toàn và hiệu quả.
 - Đáp ứng tối đa và tốt nhất các nhu cầu về tín dụng, về dịch vụ thanh toán của các doanh nghiệp kể cả các đối tác, nhà thầu và khách hàng của doanh nghiệp.
 - Xây dựng chính sách khách hàng phù hợp với từng đối tượng vay.
- Phát triển mạnh mẽ các dịch vụ ngân hàng bán lẻ (tài khoản, thẻ ATM, cho vay mua nhà, mua ô tô, tài trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vay tiêu dùng...) có tính cạnh tranh cao.
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro, rà soát đánh giá và nâng cao chất lượng tín dụng: thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ quy chế, quy trình cho vay, quy trình định giá tài sản bảo đảm và công tác nắm bắt thông tin khách hàng vay vốn tín dụng để hạn chế nợ xấu phát sinh và có các biện pháp xử lý kịp thời.
- Phát triển các hoạt động dịch vụ về kinh doanh vàng, xây dựng và đưa ra các sản phẩm mới như mua bán vàng kỳ hạn, mua bán quyền chọn vàng.

- Tìm kiếm các dự án khả thi để đầu tư dài hạn ... Đầu tư chứng khoán có lựa chọn và các hoạt động khác để tăng hiệu quả kinh doanh chung. Thúc đẩy các hoạt động đầu tư cho các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp với các trọng tâm là việc góp vốn vào các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành kinh tế trọng điểm, có chiến lược kinh doanh rõ ràng và đội ngũ quản trị tốt. Kết hợp cung ứng các dịch vụ ngân hàng truyền thống và các dịch vụ tư vấn tài chính, bảo lãnh... cho các doanh nghiệp này.
- Mở rộng mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch đạt 80 chi nhánh và phòng giao dịch vào năm 2010. Chú trọng việc thực hiện công tác đánh giá tiềm năng tại nơi được giới thiệu hoặc được tìm chọn nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động cho chi nhánh - phòng giao dịch về sau.
- Tăng cường thực hiện việc quảng bá thương hiệu dưới nhiều hình thức để mang hình ảnh OCB đến mọi nhà.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông đã tiến hành thu thập các thông tin cần thiết, nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông, cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Ngân hàng đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực của OCB và mức tăng trưởng dự tính sắp tới của ngành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông nhận thấy kế hoạch kinh doanh của OCB có tính khả thi nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Ngân hàng. Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

17. Những cam kết nhưng chưa thực hiện của OCB: không có

Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu: không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.**1. Phương án phát hành:**

Tên cổ phần : **CỔ PHẦN NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**
Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng phát hành : 110.000.000 cổ phần

TT	Phương án phát hành	Tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu	Khối lượng phát hành (đvị : cổ phần)	Giá chào bán	Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá	Ghi chú
1	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	20 :1	10.000.000		100 tỷ đồng	Thực hiện sau ngày 22/12/2010 khi nguồn Thặng dư vốn khả dụng
2	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	20 :1	10.000.000	10.000 đồng	100 tỷ đồng	
3	Phát hành riêng lẻ cho đối tác trong nước		61.000.000	Giá thỏa thuận	610 tỷ đồng	
4	Phát hành riêng lẻ cho BNP Paribas		29.000.000	Giá thỏa thuận	290 tỷ đồng	BNP Paribas sẽ chiếm tỷ lệ 20% VDL 3.100 tỷ đồng. Sẽ thực hiện sau khi có chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.
	TỔNG CỘNG		110.000.000		1.100 tỷ đồng	

2. Phương thức tính giá CP:

Giá chào bán cổ phần cho các nhà đầu tư (ngoài cổ đông hiện hữu) đợt này được xác định trên cơ sở giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính của Ngân hàng và kết hợp với giá trị nội tại của Ngân hàng dựa trên những giả định hợp lý về tình hình kinh doanh. Phương pháp xác định giá trị sổ sách như sau:

Khoản mục	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009	30/9/2010
Vốn chủ sở hữu (đồng)	1.655.131.000.000	1.591.088.000.000	2.330.895.000.000	2.386.910.163.845
Số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)	111.111.100	147.447.700	200.000.000	200.000.000
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	14.896	10.791	11.654	11.935

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

Mức giá chào bán cho các Nhà đầu tư (ngoài cổ đông hiện hữu) sẽ không thuận lợi hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Phương thức chào bán:

3.1. Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu:

Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu 10.000.000 cổ phần chiếm 5% vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng (tỷ lệ 20:1) từ nguồn thặng dư vốn và Quỹ DTBSVDL. Theo đó cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được nhận 01 quyền nhận cổ phiếu thưởng, cứ 20 quyền nhận cổ phiếu thưởng sẽ được nhận 01 cổ phần mới phát hành. Đối với số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu mà cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu được thực hiện sau ngày 22/12/2010 khi các nguồn vốn này khả dụng theo quy định tại thông tư 18/2007/TT-BTC ngày 13/3/2007 hướng dẫn việc mua, bán lại cổ phiếu và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng và sau khi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 147 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 20:1, khi đó số lượng cổ phần phát hành thêm cổ đông A là: $(147/20) * 1 = 7,35$ cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được phân phối 7 cổ phiếu.

3.2. Phát hành với giá bằng mệnh giá cho cổ đông hiện hữu:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu 10.000.000 cổ phần chiếm 5% vốn điều lệ hiện tại của Ngân hàng (tỷ lệ 20:1). Theo đó cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được nhận 01 quyền mua, cứ 20 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần mới phát hành thêm với giá 10.000 đồng/ 01 CP. Đối với số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu mà cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 147 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 20:1, khi đó số lượng cổ phần phát hành thêm cổ đông A được quyền mua: $(147/20) * 1 = 7,35$ cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được quyền mua 7 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:

Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm chỉ được phép chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ cho đối tượng khác 01 (một) lần duy nhất trước thời hạn chốt danh sách cổ đông đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần.

Xử lý số cổ phần từ chối mua và cổ phiếu lẻ phát sinh:

Số cổ phần lẻ phát sinh từ việc phát hành cổ phiếu thưởng sẽ được hủy bỏ. Số cổ phần lẻ phát sinh từ việc phát hành cổ phiếu bằng mệnh giá được ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định bán cho đối tượng khác một cách có lợi nhất cho Ngân hàng và theo đúng quy định của Nhà nước. Trường hợp đối tượng tại mục 3.2 và 3.4 không mua hết số lượng dự kiến, thì số cổ phần còn lại được phát hành để bán theo mệnh giá cho cổ đông hiện hữu sở hữu vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng theo tỷ lệ sở hữu.

3.3. Phát hành riêng lẻ cho đối tác trong nước có chọn lọc:

a. Tiêu chí lựa chọn:

Việc chào bán cổ phần cho các đối tác có chọn lọc trong nước có năng lực tài chính, chấp nhận tình hình tài chính hiện tại, điều lệ của ngân hàng, và tuân thủ theo qui định của pháp luật, giá chào bán không thấp hơn so với giá bán cho cổ đông hiện hữu, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và theo một trong các tiêu chí mà HĐQT thông qua:

- Nhà đầu tư là pháp nhân hoạt động trong các lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm

- Nhà đầu tư là pháp nhân hoặc thể nhân có cam kết hợp tác tài trợ tài chính hoặc tài trợ kỹ thuật cho Ngân hàng.
- Nhà đầu tư là khách hàng truyền thống (pháp nhân và thể nhân) của OCB.
- Cổ đông hiện hữu trong nước hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu cổ phần đến thời điểm 31/12/2009 tối thiểu 1% vốn điều lệ của OCB có nhu cầu mua thêm CP

b. Chào bán:

Chào bán riêng lẻ 61.000.000 cổ phần cho các đối tác trong nước có chọn lọc. Giá chào bán theo phương thức đàm phán, thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và có lợi nhất cho Ngân hàng.

3.4. Phát hành riêng lẻ cho Ngân hàng BNP Paribas:

Chào bán cho Ngân hàng BNP Paribas (ngoài số lượng cổ phần được mua với tư cách cổ đông hiện hữu) tối đa 29.000.000 cổ phần nhằm nâng tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng BNP Paribas tại OCB từ 15% lên 20% vốn điều lệ 3.100 tỷ đồng. Giá chào bán theo phương thức đàm phán, thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và có lợi nhất cho Ngân hàng. Việc phát hành cho BNP Paribas sẽ được thực hiện sau khi có chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp đối tượng tại mục 3.2 và 3.4 không mua hết số lượng dự kiến, thì số cổ phần còn lại được phát hành để bán theo mệnh giá cho cổ đông hiện hữu sở hữu vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng theo tỷ lệ sở hữu. Ngân hàng Phương Đông phải báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện. Trường hợp cổ đông hiện hữu không mua hết số cổ phần này thì ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định đối tượng bán một cách có lợi nhất cho Ngân hàng và theo đúng quy định của Nhà nước.

4. Thời gian phân phối dự kiến:

Phát hành ngay sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp. Dự kiến trình tự thực hiện như sau:

a. Công bố trên phương tiện thông tin đại chúng:

Trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận phát hành của UBCKNN, tổ chức phát hành sẽ tiến hành thông báo về việc phát hành thêm trên 03 (ba) số báo ngày liên tiếp của một tờ Báo Trung Ương hoặc một tờ Báo Địa phương theo quy định.

b. Lịch trình phân phối cổ phiếu

Giả sử ngày nhận giấy phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là T.

<i>STT</i>	<i>Công việc</i>	<i>Thời gian (ngày)</i>
1	Công bố thông tin việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng	T+1 đến T+3
2	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T+4
3	Chốt danh sách cổ đông hiện hữu sở hữu vốn điều lệ 2.000 tỷ	T + 5
4	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần	T+6
5	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần	Từ ngày T+6 đến ngày T+14
6	Cổ đông đăng ký nộp tiền mua cổ phần	Từ ngày T+6 đến ngày T+16
7	Tổng hợp thực hiện quyền	Từ ngày T+16 đến ngày T+18
8	Chào bán riêng lẻ cho các đối tác trong nước	Từ ngày T+18 đến ngày T+22
9	Chào bán riêng lẻ cho BNP Paribas (sau khi có chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ)	Dự kiến đến ngày T+22
10	Xử lý số cổ phiếu lẻ số và cổ phiếu không bán hết của cổ đông hiện hữu và của BNP Paribas (nếu có)	Từ ngày T+22 đến ngày T+25
11	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo danh sách đã chốt tại bước 3	Từ ngày T+25 đến ngày T+30
12	Cổ đông đăng ký nộp tiền mua cổ phần	Từ ngày T+30 đến ngày T+40
13	Tổng hợp thực hiện quyền	Từ ngày T+40 đến ngày T+41
14	Tiến hành đàm phán với các đối tượng khác (nếu có)	Từ ngày T+41 đến ngày T+42
15	Báo cáo kết quả đợt chào bán ra công chúng	Từ ngày T+43

STT	Công việc	Thời gian (ngày)
16	Phân phối cổ phiếu thưởng theo danh sách cổ đông hiện hữu đã chốt tại bước 3	Sau ngày 22/12/2010

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài :

Theo quy định tại Nghị định số 69/2007/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Chính Phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng thương mại Việt Nam và Thông tư số 07/2007/TT-NHNN ngày 29/11/2007 của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 69/2007/NĐ-CP thì tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm cả cổ đông nước ngoài hiện hữu) và người có liên quan của các nhà đầu tư nước ngoài đó không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng Việt Nam.

Đối với cổ đông là Tổ chức nước ngoài thì giới hạn tỷ lệ nắm giữ như sau:

- Tỷ lệ đến 15% vốn điều lệ khi được Thống đốc NHNN Việt Nam chấp thuận.
- Tỷ lệ đến 20% vốn điều lệ khi được Chính phủ Việt Nam chấp thuận.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại OCB vào ngày 31/12/2009 là 29.999.963 CP tương ứng 15% vốn điều lệ.

6. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng :

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: Được tự do chuyển nhượng
- Cổ phiếu chào bán cho Ngân hàng BNP Paribas: Không được chuyển nhượng trong thời hạn 5 năm theo quy định của pháp luật kể từ ngày sở hữu
- Cổ phiếu chào bán cho các đối tác có chọn lọc trong nước: không được chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

7. Các loại thuế liên quan:

Các cá nhân đầu tư chứng khoán sẽ chịu ảnh hưởng bởi các quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan trong việc xác định thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập từ việc đầu tư vốn, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Cụ thể, Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 09 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân. Theo Nghị định này, thu nhập từ lợi tức

cổ phần, chuyển nhượng chứng khoán sẽ áp dụng mức thuế 20% trên thu nhập tính thuế cả năm hoặc thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Tài khoản phong toả:

Tên tài khoản: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông
Số tài khoản : 007.100.578708
Tại : Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Tp.HCM

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:

1. Mục đích chào bán:

Trong năm 2010, Ngân hàng Phương Đông dự trù tăng vốn điều lệ từ 2.000.000.000.000 đồng lên 3.100.000.000.000 đồng (mức vốn tăng 1.100.000.000.000 đồng) với các mục đích sau:

- Bảo đảm khả năng và điều kiện về vốn điều lệ để phát triển mạng lưới hoạt động.
- Bảo đảm khả năng về vốn tự có để hiện đại hóa hoạt động Ngân hàng, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cũng như để mua sắm tài sản cố định, xây dựng trụ sở cho Hội sở, các Chi nhánh và Phòng giao dịch.
- Tăng quy mô về vốn hoạt động, tăng sức cạnh tranh và mở rộng quy mô cho vay, tài trợ các dự án.

2. Phương án khả thi tăng vốn điều lệ 2010

2.1. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ.

a. Sự cần thiết.

Tính đến 31/12/2009, vốn điều lệ của Ngân hàng Phương Đông (OCB) là 2.000 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ giúp OCB tăng quy mô vốn hoạt động, bảo đảm vốn tự có cho việc phát triển mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch, tăng khả năng tài chính, tài trợ các dự án đầu tư cho khách hàng. Hơn nữa, theo quy định của Nhà nước, đến năm 2010 các Ngân Hàng cổ phần phải có vốn điều lệ tối thiểu là 3.000 tỷ đồng. Vì vậy, việc Ngân hàng Phương Đông tăng vốn điều lệ trong năm 2010 là hết sức cần thiết.

b. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Ngân hàng Phương Đông

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2007	Năm 2008	% tăng giảm 2008/ 2007	Năm 2009	% tăng giảm 2009/ 2008
Tổng tài sản	11.755	10.095	-14%	12.686	+26%
Nguồn vốn huy động	9.877	8.262	-16%	10.046	+22%
Dư nợ tín dụng	7.557	8.597	+14%	10.217	+19%
Lợi nhuận trước thuế	231	81	-65%	272	+236%
Vốn điều lệ	1.111	1.474	+33%	2.000	+36%

2.2. Trả lãi trên phần vốn góp:

OCB trả lãi trên số vốn góp mua cổ phần theo mệnh giá cho cổ đông với lãi suất 10%/năm tính từ ngày góp vốn đến ngày vốn điều lệ mới của OCB được đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh.

2.3. Cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn năm 2010:

Năm 2010, nền kinh tế Việt Nam dự báo còn gặp nhiều khó khăn nhưng cũng có nhiều điều kiện thuận lợi do kinh tế đang phục hồi. Chính Phủ đã có biện pháp để tăng trưởng, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, không để lạm phát tăng cao, phấn đấu đạt GDP 6,5% và lĩnh vực hoạt động Ngân hàng ổn định và phát triển. Việc tăng vốn điều lệ lên 3.100 tỷ đồng với việc tiếp tục tham gia góp vốn của cổ đông chiến lược BNP Paribas sẽ giúp OCB phát triển ổn định và hiệu quả.

Cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn năm 2010:

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2009	Kế hoạch 31/12/2010	% tăng (giảm) số dư 2010/2009
A	TÀI SẢN	12.686.213	16.033.026	26%
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	365.083	224.232	-39%
II	Tiền gửi tại NHNN	228.153	310.606	36%
III	Tiền, vàng gửi tại TCTD khác	1.050.384	1.201.783	14%
IV	Công cụ tài chính phái sinh	0	0	
V	Cho vay khách hàng	10.109.855	12.900.293	28%
1	Cho vay khách hàng	10.216.975	12.997.777	27%
2	DPRR tín dụng (*)	-107.120	-97.483	-9%
VI	Hoạt động đầu tư	248.786	680.000	101%
VII	Tài sản cố định	259.596	500.000	93%

VIII	Bất động sản đầu tư			
IX	Tài sản Có khác	424.358	216.112	-49%
	TỔNG TÀI SẢN	12.686.213	16.033.026	26%
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ	12.686.213	16.033.026	26%
I	Tiền gửi và vay TCTD khác	1.028.986	200.000	-81%
II	Tiền gửi của khách hàng	8.969.525	12.093.083	35%
III	Các công cụ tài chính phải sinh	5.549		
IV	Vốn tài trợ ủy thác đầu tư	47.783	57.783	21%
V	Các khoản nợ khác	303.475	214.580	-29%
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	10.355.318	12.565.446	21%
VI	Vốn và các Quỹ	2.330.895	3.467.580	49%
1	Vốn của TCTD	2.066.766	3.100.000	50%
a	Vốn điều lệ	2.000.000	3.100.000	55%
2	Quỹ của TCTD	53.062	67.580	27%
5	Lợi nhuận chưa phân phối	211.067	300.000	42%
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ	12.686.213	16.033.026	26%

2.4. Tính toán các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010, sau khi tăng vốn (Số liệu dự trù đến ngày 31/12/2010):

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	% tăng so với 2009
1	Tổng tài sản	16.033	26%
2	Vốn chủ sở hữu	3.468	49%
3	Vốn huy động từ cá nhân và TCKT	12.093	35%
4	Dư nợ cho vay	12.998	27%
5	Lợi nhuận trước thuế	400	47%
6	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	28%	
7	Tỷ lệ khả năng chi trả	30%	
8	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	25%	
9	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	12,2%	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	2,3%	
11	Mức cổ tức dự kiến tối thiểu	10%	
12	Dự kiến xếp loại	A	

2.5. Khả năng quản trị, quản lý, giám sát của OCB.

- Hội Đồng Quản Trị gồm các nhà doanh nghiệp doanh nhân thành đạt, có nhiều kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh, trong đó, có hai đại diện của BNP Paribas.

- Ban điều hành của OCB có nhiều năm kinh nghiệm trong lãnh vực tài chính ngân hàng, trong đó có hai Phó Tổng giám đốc là đại diện của BNP Paribas.
- Với sự hỗ trợ của BNP Paribas, OCB đã thành lập Ban hợp tác phát triển các dự án: Quản lý rủi ro, Công nghệ thông tin, ngân hàng bán lẻ và cấu trúc tổ chức ngân hàng.
- Cơ cấu tổ chức của OCB gọn nhẹ, hiệu quả và không ngừng hoàn thiện theo yêu cầu phát triển của ngân hàng.
- Bộ máy kiểm tra, kiểm soát nội bộ gồm những cán bộ có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, thực hiện đầy đủ các quy chế về quy trình nghiệp vụ kiểm soát nội bộ, kiểm soát rủi ro trong đó có các chuyên gia tư vấn về quản lý rủi ro của BNP Paribas làm việc thường xuyên tại Ngân hàng.
- Số lượng cán bộ, công nhân viên trong năm 2009 là 1.435 người với 71 địa điểm hoạt động. Trong năm 2010 sẽ tăng cường đội ngũ quản lý để đáp ứng yêu cầu phát triển với 85 chi nhánh, phòng giao dịch.
- OCB có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh phát triển ổn định, chi phí quản lý hợp lý, kết quả kinh doanh tốt và tăng trưởng hàng năm an toàn, ổn định. Cơ sở vật chất và danh mục đầu tư tiềm năng gia tăng giá trị.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Ngân hàng Phương Đông dự trù sử dụng 1.100.000.000.000 đồng vốn điều lệ tăng thêm như sau:

- Mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động Ngân hàng: 247.000.000.000 đồng,
- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh: 853.000.000.000 đồng

Ngân hàng TMCP Phương Đông dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ vào cuối năm 2010 và có kế hoạch sử dụng mức vốn điều lệ tăng thêm 1.100 tỷ như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ	Quý I/2011	Quý II/2011	Quý III/2011	Quý IV/2011
I	Mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động Ngân hàng					
1	Dự án thẻ	39	20	19	-	-
2	Dự án công nghệ thông tin	26	16	10	-	-
3	Mua bất động sản để làm trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch	100	-	50	50	-

4	Xây dựng mới, sửa chữa và cải tạo trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch	62	30	-	32	-
5	Mua sắm trang thiết bị cho việc phát triển mạng lưới	20	-	15	5	-
	Tổng cộng	247	66	94	87	-
II	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh để cho vay và kinh doanh tiền tệ	853	1.034	940	853	853
	Vốn điều lệ tăng thêm	1.100	1.100	1.100	1.100	1.100

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông - OCB

45 đường Lê Duẩn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38220960

Fax: (84.8) 38220963

Website: www.ocb.com.vn.

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông - ORS

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39 144 290

Fax: (84-8) 39 142 295

Website: www.ors.com.vn

Email: ors@ors.com.vn

Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Saigon Riverside Office Center, 2A – 4A Tôn Đức Thắng, Q1, Tp. Hồ Chí Minh VN

Điện thoại: (84.8) 824 5252

Fax: (84.8) 824 5250

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng.

Phụ lục II: Điều lệ của Ngân hàng được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Phụ lục III: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2008, 2009 và báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2010.

Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.

Phụ lục V: Hồ sơ pháp lý có liên quan khác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TỔNG GIÁM ĐỐC
  NGUYỄN QUANG TIÊN	 TRỊNH VĂN TUẤN
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	KẾ TOÁN TRƯỞNG
 NGUYỄN THỊ THANH HÀ	 ĐOÀN THỊ XUÂN